

UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC
Dự án Khu TĐC phục vụ GPMB
dự án đường sắt tốc độ cao trên
trục Bắc - Nam (vị trí 02)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/TB-HĐBT

Hoàng Mai, ngày 19 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 và điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) thông báo:

1. Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02).

(Có phương án chi tiết kèm theo)

2. Thời gian niêm yết 10 ngày: Bắt đầu từ ngày 19/01/2026 đến hết ngày 28/01/2026.

3. Địa điểm niêm yết:

- Trụ sở UBND phường Hoàng Mai, địa chỉ khối 14, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Nhà văn hóa khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Cổng thông tin điện tử phường Hoàng Mai tại địa chỉ Website: <https://hoangmai.nghean.gov.vn>

4. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) thông báo đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết và có ý kiến đóng góp xin liên hệ đến UBND phường Hoàng Mai (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực



hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) để được hướng dẫn, xem xét giải quyết; thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trong giờ hành chính).

Trong thời gian niêm yết, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân (nếu có) để gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Hết thời gian niêm yết nêu trên, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) sẽ phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

5. Văn phòng Văn hóa – Xã hội phường Hoàng Mai có trách nhiệm đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử của UBND phường.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) đề nghị khối trưởng khối 7 và các hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án niêm yết công khai được biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c);
- CT UBND phường (b/c);
- Phòng KTHĐT;
- Văn phòng Văn hóa – Xã hội phường;
- Khối trưởng khối 7;
- Lưu: HĐBT.

TM. HỘI ĐỒNG BT, HT&TĐC
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Lượng

**BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, NGUỒN GỐC, LOẠI ĐẤT, TỶ LỆ THU HỒI,
CHỦ SỬ DỤNG THEO HIỆN TRẠNG**

Dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam, tại phường Hoàng Mai tỉnh Nghệ An
Vị trí 02: Khu vực đồng Ứng, đồng Bàu khối 7, phường Hoàng Mai

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số nhân khẩu NN	Số thửa	Tờ BĐ	Tổng DT đất NN đang sử dụng (m2)	DT hiện trạng thửa đất (m2)	DT ảnh hưởng (m2)	DT ảnh ngoài quy hoạch (m2)	Loại đất	Địa chỉ thửa đất	Tỷ lệ thu hồi (%)	Nguồn gốc thửa đất	Ghi chú
1	Ông Lê Khắc Hình Bà Nguyễn Thị Mẫn	Xóm 7	4	366	75	2.993,3	242,1	111,1	131	LUC	Khối 7	3,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181432	Tờ 27 cũ
2	Bà Đặng Thị Ngọc	Xóm 7	4	406	75	1.026,5	307,2	31,0	276,2	LUC	Khối 7	3,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180011	Tờ 27 cũ
3	Ông Phạm Văn Trung (chết) Bà Lê Thị Hải	Xóm 7	1	407	75	1.806,3	583,9	583,9	0	LUC	Khối 7	45,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181051	Tờ 27 cũ
		Xóm 7		408	75		238,3	238,3	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
4	Ông Lê Đức Thanh Bà Lê Thị Thành	Xóm 7	4	409	75	800,6	282,5	282,5	0	LUC	Khối 7	35,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180005	Tờ 27 cũ

5	Ông Nguyễn Đình Hùng Bà Lê Thị Thuý	Khối 7	5	409	75	1.700,4	282,5	282,5	0	LUC	Khối 7	16,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO CO 100966	Tờ 27 cũ
6	Ông Lê Văn Lợi Bà Nguyễn Thị Tình	Khối 7	4	411	75	483,8	156,5	156,5	0	LUC	Khối 7	32,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181597	Tờ 27 cũ
7	Ông Lê Thạc Thái Bà Nguyễn Thị Nghi	Khối 7	3	488	75	1.178,3	221,9	221,9	0	LUC	Khối 7	18,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181417	Tờ 27 cũ
8	Bà Lê Thị Thảo (chết) Bà Lê Thị Thuý	Khối 7	2	490	75	874,9	190,8	190,8	0	LUC	Khối 7	22,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181573	Tờ 27 cũ
		Khối 7		670	75		283,9	6,7	277,2	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181573	Tờ 27 cũ
9	Bà Lê Thị Hiếu	Khối 7	2	491	75	1.461,9	271,5	271,5	0	LUC	Khối 7	18,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181434	Tờ 27 cũ
10	Ông Hoàng Đình Sinh Bà Nguyễn Thị Hường	Khối 7	8	492	75	1.626,9	289,4	289,4	0	LUC	Khối 7	17,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100895	Tờ 27 cũ
11	Ông Lê Văn Kim Bà Trần Thị Minh	Khối 7	6	493	75	523,0	296	296	0	LUC	Khối 7	56,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
12	Bà Trần Thị Diễm	Khối 7	5	494	75	547,4	429,5	429,5	0	LUC	Khối 7	78,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181592	Tờ 27 cũ
13	Ông Lê Văn Thái Bà Lê Thị Giáo	Khối 7	4	495	75	1.130,8	172,8	172,8	0	LUC	Khối 7	15,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181447	Tờ 27 cũ

14	Ông Lê Đăng Khương Bà Trần Thị Trâm	Khối 7	3	496	75	1.016,9	248,8	206,1	42,7	LUC	Khối 7	24,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181401	Tờ 27 cũ
15	Bà Nguyễn Thị Đào	Khối 7	5	497	75	537,7	537,7	52,7	485	LUC	Khối 7	9,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181574	Tờ 27 cũ
16	Ông Lê Văn Biên Bà Vũ Thị Thoa	Khối 7	2	535	75	972,0	313,1	188,5	124,6	LUC	Khối 7	19,4	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181591	Tờ 27 cũ
17	Ông Lê Văn Mẫn Bà Lê Thị Loan	Khối 7	7	536	75	1.475,0	242,8	242,8	0	LUC	Khối 7	16,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
18	Bà Trần Thị Bốn	Khối 7	5	537	75	1.303,7	307,9	307,4	0,5	LUC	Khối 7	23,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
19	Ông Hoàng Đình Ngọc Bà Nguyễn Thị Đang	Khối 7	7	538	75	1.909,6	364,3	364,3	0	LUC	Khối 7	19,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181412	Tờ 27 cũ
20	Ông Phạm Văn Tuyên Bà Lê Thị Xoan	Khối 7	9	539	75	1.640,1	491,1	491,1	0	LUC	Khối 7	29,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180013	Tờ 27 cũ
21	Ông Trần Ngọc Hoàn Bà Lê Thị Dung	Khối 7	4	540	75	1.210,2	410,1	410,1	0	LUC	Khối 7	33,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100983	Tờ 27 cũ
22	Ông Lê Khắc Cử Bà Hoàng Thị Hào	Khối 7	2	542	75	1.791,6	171,2	171,2	0	LUK	Khối 7	9,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181423	Tờ 27 cũ
23	Ông Vũ Lê Thoả Bà Lê Thị Xuân	Khối 7	6	543	75	897,4	349,4	349,4	0	LUC	Khối 7	38,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100917	Tờ 27 cũ

24	Ông Lê Văn Mân Bà Vũ Thị Lan	Khối 7	3	544	75	1.292,5	222	222	0	LUK	Khối 7	17,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100976	Tờ 27 cũ
25	Lê Thị Chon (chết) Ông Trần Hà Bà Nguyễn Thị Bình	Khối 7	4	546	75	999,9	67	67	0	LUC	Khối 7	6,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
26	Ông Trần Tuấn Bà Nguyễn Thị Trường	Khối 7	2	608	75	1.157,0	270,5	270,5	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180224	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1402	75		886,5	886,5	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180224	Tờ 27 cũ
27	Ông Vũ Lê Hùng Bà Nguyễn Thị Thuỷ	Khối 7	6	609	75	1.244,9	414,3	414,3	0	LUC	Khối 7	33,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018890	Tờ 27 cũ
28	Ông Vũ Lê Hùng Bà Trần Thị Năm	Khối 7	2	816	75	2.075,8	353,0	294,8	58,2	LUC	Khối 7	17,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181443	Tờ 27 cũ
29	Ông Hồ Huy Thạo Bà Lê Thị Thuỷ	Khối 7	6	611	75	630,1	352,3	352,3	0	LUC	Khối 7	55,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
30	Ông Lê Thạc Hoàn Bà Lê Thị Hiền	Khối 7	12	612	75	997,0	269,5	269,5	0	LUK	Khối 7	27,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181571	Tờ 27 cũ
31	Ông Phạm Văn Hiếu Bà Lê Thị Xuân	Khối 7	2	613	75	753,2	483,8	480,2	3,6	LUC	Khối 7	63,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ

32	Ông Lê Đăng Bình Bà Trương Thị Tươi	Khối 7	4	614	75	394,0	394	394	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181533	Tờ 27 cũ
33	Ông Nguyễn Bá Xinh Bà Lê Thị Diễm	Khối 7	2	615	75	1.016,6	355,3	192,1	163,2	LUC	Khối 7	18,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100896	Tờ 27 cũ
34	Ông Lê Thạc Đăng Bà Trần Thị Doan	Khối 7	3	616	75	1.337,5	319,2	266,6	52,6	LUC	Khối 7	23,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100999	Tờ 27 cũ
35	Bà Lê Thị Hoà (chết) Ông Hoàng Đình Cường Bà Lê Thị Hải	Khối 7	4	617	75	1.418,1	236,4	36,0	200,4	LUC	Khối 7	2,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
36	Ông Lê Văn Long Bà Lê Thị Hương	Khối 7	5	618	75	1.323,6	272,1	123,9	148,2	LUC	Khối 7	30,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181403	Tờ 27 cũ
				671	75		284,4	244,9	39,5	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181403	Tờ 27 cũ
37	Ông Lê Đăng Hiền Bà Lê Thị Ninh	Khối 7	3	669	75	2.454,6	371,3	56,2	315,1	LUC	Khối 7	2,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181415	Tờ 27 cũ
38	Ông Lê Đăng Minh Bà Vũ Thị Sáu	Khối 7	2	672	75	703,1	316,2	217,9	98,3	LUC	Khối 7	45,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ

39	Ông Lê Thạc Liên Bà Trần Thị Dung	Khối 7	6	673	75	330,9	330,9	330,9	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181577	Tờ 27 cũ
40	Ông Nguyễn Đình Hà Bà Lê Thị Dung	Khối 7	3	674	75	1.000,9	236,5	236,5	0	LUC	Khối 7	66,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018911	Tờ 27 cũ
				1226	75		424,3	424,3	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018911	Tờ 27 cũ
41	Bà Lê Thị Giảng	Khối 7	1	675	75	431,5	214	214	0	LUC	Khối 7	49,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018914	Tờ 27 cũ
42	Ông Lê Thạc Tùng Bà Nguyễn Thị Huệ	Khối 7	6	676	75	1.689,3	124,9	124,9	0	LUC	Khối 7	13,4	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018900	Tờ 27 cũ
				677	75		100,7	100,7	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018900	Tờ 27 cũ
43	Bà Nguyễn Thị Phương	Khối 7	7	678	75	970,7	213,3	213,3	0	LUC	Khối 7	22,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180228	Tờ 27 cũ
44	Ông Nguyễn Xuân Mai Bà Trần Thị Trung	Khối 7	6	679	75	948,3	286,8	286,8	0	LUC	Khối 7	30,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018875	Tờ 27 cũ
45	Ông Nguyễn Viết Luyện Bà Nguyễn Thị Trù	Khối 7	5	680	75	842,6	294,8	294,8	0	LUC	Khối 7	39,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
				1826	75		453,6	34,3	419,3	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180319	Tờ 27 cũ
				681	75		470,6	470,6	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị	Tờ 27 cũ

46	Ông Hoàng Đình Dung	Khối 7	2	819	75	1.689,6	826,1	826,1	0	LUC	Khối 7	100,0	định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180255	Tờ 27 cũ
				872	75		392,9	392,9	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
47	Ông Nguyễn Xuân Nhung Bà Nguyễn Thị Hiền	Khối 7	2	682	75	567,3	368,1	368,1	0	LUC	Khối 7	64,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018921	Tờ 27 cũ
48	Ông Trần Ngọc Đức Bà Hồ Thị Thuyết	Khối 7	9	746	75	1.592,6	452	45,7	406,3	LUC	Khối 7	46,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018884	Tờ 27 cũ
				873	75		288,8	288,8	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
				1278	75		405,9	405,9	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
49	Ông Nguyễn Cảnh Hoàn Bà Trần Thị Trọn	Khối 7	7	748	75	1.485,5	190,5	190,5	0	LUC	Khối 7	13,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100877	Tờ 27 cũ
				823	75		354,8	16,0	338,8	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
50	Ông Trần Tỏi (chết) Ông Trần Ngọc Vinh Bà Lê Thị Hoa	Khối 7	3	749	75	1.789,0	391,2	391,2	0	LUC	Khối 7	40,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ ông Trần Tỏi, số phát hành CO 180075. Ông Trần Tỏi chết, gia đình thống nhất để lại cho ông Trần Ngọc Vinh sử dụng.	Tờ 27 cũ
				1107	75		325,6	245,8	79,8	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
51	Ông Lê Khắc Thi Bà Nguyễn Thị Sang	Khối 7	3	750	75	808,6	337,7	337,7	0	LUC	Khối 7	41,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100898	Tờ 27 cũ
52	Ông Nguyễn Hữu Công Bà Trần Thị Lưu	Khối 7	5	751	75	700,8	285,0	285,0	0	LUC	Khối 7	74,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018922	Tờ 27 cũ
				1274	75		238,8	238,8	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
53	Ông Trần Ngọc Khân Bà Đậu Thị Xinh	Khối 7	5	752	75	783,2	439,7	439,7	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180016	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1596	75		343,5	343,5	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ

54	Ông Nguyễn Đình Năm Bà Lê Thị Liêm	Khối 7	4	754	75	1.490,4	189,4	114,8	74,6	LUK	Khối 7	19,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181569	Tờ 27 cũ
				3056	75		104,3	104,3	0	LUK	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
55	Ông Lê Khắc Nho Bà Trần Thị Lý	Khối 7	7	817	75	1.570,0	456,0	456,0	0	LUC	Khối 7	30,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018891	Tờ 27 cũ
				1952	75		649,9	19,7	630,2	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
56	Bà Nguyễn Thị Ninh	Khối 7	1	818	75	263,9	263,9	263,9	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
57	Ông Phạm Văn Khân	Khối 7	2	820	75	635,2	635,2	635,2	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180186	Tờ 27 cũ
58	Ông Trần Huỳnh Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Khối 7	2	821	75	1.439,6	692,3	692,3	0	LUC	Khối 7	48,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100889	Tờ 27 cũ
59	Ông Lê Văn Hậu Bà Lê Thị Phụng	Khối 7	7	822	75	759,4	224,9	45,8	179,1	LUC	Khối 7	27,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100888	Tờ 27 cũ
				3055	75		165	70,5	94,5	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
60	Ông Lê Văn Ngọc Bà Lê Thị Nhi	Khối 7	2	865	75	4.650,9	1.360,7	1.360,7	0	LUC	Khối 7	29,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100905	Tờ 27 cũ
61	Ông	Khối 7	1	867	75	1.455,5	1.235,2	1.235,2	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018888	Tờ 27 cũ

61	Ông Trần Ngọc Tùng (chết) Vợ là bà Trương Thị Lý	Khối 7	1	1490	75	1.490,0	220,3	220,3	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100842	Tờ 27 cũ
62	Ông Lê Thạc Hậu Bà Nguyễn Thị Thuận	Khối 7	4	870	75	7.035,8	439,7	439,7	0	LUC	Khối 7	6,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100865	Tờ 27 cũ
63	Bà Lê Thị Tính	Khối 7	6	871	75	509,3	509,3	509,3	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018803	Tờ 27 cũ
64	Bà Nguyễn Thị Lượng	Khối 7	6	874	75	809,6	277,8	231,1	46,7	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018923	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1227	75		531,8	531,8	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
65	Ông Nguyễn Văn Toàn (chết) Bà Trần Thị Nguyệt	Khối 7	6	920	75	872,5	283,8	157,5	126,3	LUC	Khối 7	85,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018924	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1275	75		588,7	588,7	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
66	Ông Lê Văn Dũng Bà Tôn Thị Thanh	Khối 7	2	921	75	1.260,2	203,5	203,5	0	LUC	Khối 7	71,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1277	75		702,2	702,2	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
67	Bà Nguyễn Thị Thoả	Khối 7	1	924	75	1.383,4	731,1	731,1	0	LUC	Khối 7	52,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180018	Tờ 27 cũ
68	Ông Nguyễn Xuân Hoàn Bà Hoàng Thị Xuân	Khối 7	5	927	75	955,2	298,9	298,9	0	LUC	Khối 7	55,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018874	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1608	75		232,7	232,7	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ

69	Ông Bùi Thành Bà Lê Thị Dung	Khối 7	6	976	75	742,3	219,3	219,3	0	LUC	Khối 7	29,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018877	Tờ 27 cũ
70	Ông Lê Văn Châu Bà Nguyễn Thị Nhạc	Khối 7	2	979	75	1.110,8	842,6	842,6	0	LUC	Khối 7	75,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018882	Tờ 27 cũ
71	Ông Lê Hồng Hời Bà Lê Thị Phụng	Khối 7	7	985	75	1.910,9	242,9	242,9	0	LUC	Khối 7	34,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1223	75		420,8	420,8	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180019	Tờ 27 cũ
72	Ông Trần Ngọc Trường Bà Nguyễn Thị Tân	Khối 7	4	986	75	2.047,6	208,4	208,4	0	LUC	Khối 7	11,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180025	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1285	75		218,4	23,1	195,3	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100935	Tờ 27 cũ
73	Ông Lê Anh. Văn Bà Nguyễn Thị Hồng	Khối 7	4	987	75	1.567,7	182,9	53,0	129,9	LUC	Khối 7	3,4	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180230	Tờ 27 cũ
74	Bà Lê Thị Nữ (chết) Ông Nguyễn Xuân Sang Bà Trần Thị Lan	Khối 6	6	1030	75	662,9	107,3	27,0	80,3	LUC	Khối 7	16,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100252	Tờ 27 cũ
75	Ông Vũ Lê Công Bà Nguyễn Th Loan	Khối 7	1	1031	75	1.648,4	368,4	282,8	85,6	LUC	Khối 7	66,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1405	75		723,3	723,3	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100840	Tờ 27 cũ

76	Ông Lê Sỹ Xuân Bà Trần Thị Lâm	Khối 7	6	1032	75	1.030,4	187,6	187,6	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018925	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1039	75		842,8	842,8	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
77	Ông Hoàng Đình Thiện Bà Trần Thị Trúc	Khối 7	4	1035	75	549,3	458,5	458,5	0	LUC	Khối 7	83,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100887	Tờ 27 cũ
78	Ông Nguyễn Văn Cừ Bà Phan Thị Ý	Khối 7	3	1099	75	1.676,3	681	681	0	LUC	Khối 7	54,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018908	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1400	75		190,3	190,3	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
		Khối 7		975	75		277,7	44,6	233,1	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
79	Ông Lê Thạc Tiến Bà Trần Thị Sinh	Khối 6	7	1105	75	4.115,7	322,5	322,5	0	LUC	Khối 7	10,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180012	Tờ 27 cũ
		Khối 6		2829	75		122,3	122,3	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
80	Ông Vũ Lê Đông Bà Lê Thị Hồng	Khối 7	10	1108	75	2.078,9	269	209,5	59,5	LUC	Khối 7	42,4	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181919	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1155	75		612,9	612,9	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
81	Ông Trần Hoà Bà Vũ Thị Lan	Khối 7	5	1149	75	243,2	243,2	228,4	14,8	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100836	Tờ 27 cũ
82	Ông Lê Đăng Trường Bà Lê Thị Lý	Khối 7	3	1154	75	1.059,9	1.059,9	1.059,9	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180188	Tờ 27 cũ
83	Ông Trần Đức Thuận Bà Trần Thị Xuân	Khối 7	6	1159	75	1.800,3	697,1	697,1	0	LUC	Khối 7	38,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100837	Tờ 27 cũ

84	Ông Trần Quang Thắng (chết) Bà Nguyễn Thị Hạnh	Khối 7	1	1164	75	632,3	632,3	632,3	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018804	Tờ 27 cũ
85	Bà Đinh Thị Thái	Khối 7	2	1169	75	1.488,8	305,5	0,7	304,8	LUC	Khối 7	0,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
86	Ông Lê Thạc Trung Bà Lê Thị Hường	Khối 7	2	1219	75	1.412,1	419,2	16,9	402,3	LUC	Khối 7	56,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1483	75		782,6	782,6	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100868	Tờ 27 cũ
87	Bà Lê Thị Thìn	Khối 7	2	1221	75	1.383,1	776,7	776,7	0	LUC	Khối 7	58,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100876	Tờ 27 cũ
		Khối 7		2671	75		216,7	36,6	180,1	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
88	Ông Cao Văn Lới Bà Lê Thị Đại	Khối 7	2	1222	75	687,2	106,1	106,1	0	LUC	Khối 7	15,4	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
89	Ông Nguyễn Hữu Huy Bà Nguyễn Thị Vinh	Khối 7	5	1225	75	1.167,4	1.167,4	1.167,4	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018805	Tờ 27 cũ
90		Khối 7	9	1230	75	1.908,7	165,9	153,2	12,7	LUC	Khối 7	57,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100858	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1407	75		177,9	52,2	125,7	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ

	Ông Trần Ngọc Mỹ Bà Nguyễn Thị Thuý	Khối 7		1033	75		873,4	873,4	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100858	Tờ 27 cũ
91	Ông Lê Đăng Liên Bà Nguyễn Thị Thanh	Khối 7	5	1272	75	1.758,3	306,8	22,5	284,3	LUC	Khối 7	1,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100923	Tờ 27 cũ
92	Ông Lê Hồng Duyên Bà Lê Thị Hà	Khối 7	5	1273	75	1.217,7	520,9	510,8	10,1	LUC	Khối 7	42,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180073	Tờ 27 cũ
93	Ông Lê Hồng Phong Bà Lê Thị Hương	Khối 7	3	1276	75	1.188,5	920,7	920,7	0	LUC	Khối 7	77,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180256	Tờ 27 cũ
94	Ông Nguyễn Xuân Tấn Bà Phạm Thị Cẩn	Khối 7	3	1284	75	1.413,9	221,4	19,3	202,1	LUC	Khối 7	53,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1481	75		466,7	466,7	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100892	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1488	75		271,3	271,3	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100892	Tờ 27 cũ
95	Ông Trần Hoàn Bà Lê Thị Nhung	Khối 7	5	1351	75	920,5	486,7	486,7	0	LUC	Khối 7	64,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018915	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1397	75		108,2	108,2	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018915	Tờ 27 cũ
96	Bà Phạm Thị Lân	Khối 7	5	1354	75	1.068,3	275,3	275,3	0	LUC	Khối 7	25,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018926	Tờ 27 cũ

97	Bà Lê Thị Hoè	Khối 7	4	1358	75	1.288,8	176,6	176,6	0	LUC	Khối 7	13,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018889	Tờ 27 cũ
98	Ông Trần Đức Toàn Bà Nguyễn Thị Huệ	Khối 7	5	1359	75	735,7	262,7	262,7	0	LUC	Khối 7	35,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180026	Tờ 27 cũ
99	Ông Lê Thạc Vang Bà Lê Thị Bòn	Khối 7	2	1360	75	2.683,2	154,1	154,1	0	LUC	Khối 7	29,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100878	Tờ 27 cũ
				1836	75		649,0	649,0	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100878	Tờ 27 cũ
100	Ông Nguyễn Văn Thắng Bà Phạm Thị Lý	Khối 7	5	1361	75	153,9	153,9	153,9	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018806	Tờ 27 cũ
101	Bà Lê Thị Hoa	Khối 7	5	1362	75	1.406,4	142,0	114,7	27,3	LUC	Khối 7	10,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180020	Tờ 27 cũ
102	Bà Lê Thị Lý	Khối 7	4	1363	75	1.381,9	462,2	190,8	271,4	LUC	Khối 7	13,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181580	Tờ 27 cũ
103	Ông Trần Hùng Bà Nguyễn Thị Lan	Khối 7	4	1394	75	956,5	279,5	279,5	0	LUC	Khối 7	34,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất,	Tờ 27 cũ
		Khối 7		3052	75		52,4	52,4	0	LUK	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
104	Bà Lê Thị Huyền	Khối 7	6	1395	75	1.690,7	151,4	151,4	0	LUC	Khối 7	70,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100874	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1751	75		155,7	82,2	73,5	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
		Khối 7		1873	75		880,2	880,2	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ

105	Ông Lê Thạc Kỳ Bà Nguyễn Thị Trang	Khối 7	3	1396	75	1.140,7	158,3	158,3	0	LUC	Khối 7	30,4	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018927.	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1489	75		188,3	188,3	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
106	Ông Lê Sỹ Thoả Bà Trần Thị Phong	Khối 7	6	1398	75	556,1	106,2	106,2	0	LUC	Khối 7	19,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018896	Tờ 27 cũ
107	Ông Lê Sỹ Trường Bà Trần Thị Dung	Khối 7	7	1399	75	1.032,0	1.032,0	1.032,0	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018807	Tờ 27 cũ
108	Ông Trần Ngọc Tiến Bà Nguyễn Thị Lý	Khối 7	5	1404	75	1.369,1	589,9	589,9	0	LUC	Khối 7	43,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018929	Tờ 27 cũ
109	Bà Lê Thị Thiềm	Khối 7	6	1485	75	1.208,2	847,4	847,4	0	LUC	Khối 7	70,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100910	Tờ 27 cũ
110	Ông Nguyễn Hữu Dũng Bà Hoàng Thị Xinh	Khối 7	5	1491	75	683,4	349,8	349,8	0	LUC	Khối 7	51,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181404	Tờ 27 cũ
111	Ông Trần Ngọc Cương Bà Phạm Thị Nga	Khối 7	6	1492	75	824,8	316,1	194,1	122,0	LUC	Khối 7	23,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180023	Tờ 27 cũ
112	Ông Phạm Văn Lực Bà Lê Thị Hoà	Khối 8	2	1530	75	1.285,5	221,7	179,9	41,8	LUC	Khối 7	17,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181172	Tờ 27 cũ
113	Bà Lê Thị Đức	Khối 8	1	1531	75	1.413,4	428,3	428,3	0	LUC	Khối 7	30,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181150	Tờ 27 cũ

114	Ông Nguyễn Sỹ Nhan Bà Bùi Thị Minh Hằng	Khối 7	2	1532	75	1.260,1	173,6	173,6	0	LUC	Khối 7	13,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018881	Tờ 27 cũ
115	Ông Vũ Lê Nhân Bà Lê Thị Duân	Khối 7	5	1536	75	951,9	818,7	818,7	0	LUC	Khối 7	86,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100920	Tờ 27 cũ
116	Ông Trần Ngọc Hồng Bà Nguyễn Thị Long	Khối 7	6	1538	75	1.146,6	471,8	471,8	0	LUC	Khối 7	41,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018917	Tờ 27 cũ
117	Ông Trần Ngọc Trí Bà Lê Thị Hiếu	Khối 7	5	1594	75	1.117,7	483,1	36,4	446,7	LUC	Khối 7	24,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1229	75		188,5	171,9	16,6	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1279	75		193,1	48,9	144,2	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
118	Ông Lê Văn Thành (chết) Bà Lê Thị Lộc	Khối 7	7	1598	75	1.080,4	776,1	776,1	0	LUC	Khối 7	71,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018876	Tờ 27 cũ
119	Ông Phan Đức Hải Bà Nguyễn Thị Hinh	Khối 7	2	1599	75	1.492,5	612,7	612,7	0	LUC	Khối 7	41,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100894	Tờ 27 cũ
120	Bà Lê Thị Diệp	Khối 7	2	1601	75	1.636,1	505,9	505,9	0	LUC	Khối 7	37,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100873	Tờ 27 cũ
		Khối 7		3054	75		100,2	100,2	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ

121	Ông Trần Ngọc Tuy Bà Nguyễn Th Lập	Khối 7	3	1602	75	1.253,1	385,9	385,9	0	LUC	Khối 7	82,4	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180028	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1646	75		646,6	646,6	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
122	Ông Lê Đăng Hưng Bà Lê Thị Hải	Khối 7	3	1603	75	2.976,0	154,1	154,1	0	LUC	Khối 7	18,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018930	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1607	75		384,6	384,6	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018931	Tờ 27 cũ
123	Ông Lê Đăng Ngợi	Khối 7	1	1604	75	507,5	507,5	507,5	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
124	Bà Lê Thị Vân	Khối 7	4	1605	75	1.073,4	514,0	514,0	0	LUC	Khối 7	47,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100866	Tờ 27 cũ
125	Ông Lê Thạc Xoan Bà Nguyễn Thị Nghiên	Khối 7	6	1606	75	1.901,6	234,2	234,2	0	LUC	Khối 7	12,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018879	Tờ 27 cũ
126	Ông Lê Khắc Thanh Bà Lê Thị Sáu	Khối 8	6	1609	75	1.927,9	424,7	230,1	194,6	LUK	Khối 7	11,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 181177	Tờ 27 cũ
127	Ông Trần Tiến Bà Lê Thị Hân	Khối 8	4	1640	75	1.331,6	244,1	127,8	116,3	LUC	Khối 7	9,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
128	Bà Lê Thị Hiền	Khối 8	5	1642	75	1.690,1	458,4	458,4	0	LUC	Khối 7	27,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180108	Tờ 27 cũ
129	Ông Nguyễn Xuân Chiến Bà Nguyễn Thị Yến	Khối 7	3	1643	75	1.440,4	255,1	255,1	0	LUC	Khối 7	17,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180024	Tờ 27 cũ

130	Ông Nguyễn Xuân Khánh Bà Bùi Thị Loan	Khối 7	5	1645	75	1.318,9	304,3	304,3	0	LUC	Khối 7	23,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018873	Tờ 27 cũ
131	Ông Lê Văn Tình Bà Nguyễn Thị Hạnh	Khối 7	2	1648	75	1.706,1	314,7	314,7	0	LUC	Khối 7	18,4	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100843	Tờ 27 cũ
132	Ông Nguyễn Bá Đức Bà Tôn Thị Hương	Khối 7	2	1649	75	1.198,7	782,2	782,2	0	LUC	Khối 7	65,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018808	Tờ 27 cũ
133	Ông Lê Thạc Tuyết Bà Nguyễn Thị Dung	Khối 7	3	1711	75	536,4	536,4	47,5	488,9	LUC	Khối 7	8,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018810	Tờ 27 cũ
134	Bà Lê Thị Tế	Khối 7	1	1715	75	759,1	759,1	759,1	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
135	Ông Nguyễn Trung Khải	Khối 7	6	1718	75	834,5	369,9	369,9	0	LUC	Khối 7	77,4	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100860	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1723	75		276,0	276,0	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
136	Ông Trần Quang Lợi (chết) Bà Nguyễn Thị Huyền	Khối 7	2	1719	75	938,9	328,2	328,2	0	LUC	Khối 7	35,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018930	Tờ 27 cũ
137	Ông Nguyễn Xuân Mậu (chết) Bà Trần Thị Ninh	Khối 7	4	1720	75	1.623,1	351,0	351,0	0	LUC	Khối 7	21,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018895	Tờ 27 cũ
138	Ông Bùi Văn Hùng Bà Nguyễn Thị Tư	Khối 7	5	1722	75	555,9	555,9	555,9	0	LUC	Khối 7	100,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018811	Tờ 27 cũ

139	Ông Lê Đăng Vịnh (chết) Bà Lê Thị Trảng	Khối 7	2	1724	75	1.340,0	245,4	245,4	0	LUC	Khối 7	51,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018898	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1831	75		447,9	447,9	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
140	Ông Nguyễn Hữu Điều Bà Vũ Thị Châu	Khối 7	2	1725	75	1.326,3	176,8	73,2	103,6	LUC	Khối 7	5,5	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018934	Tờ 27 cũ
141	Ông Nguyễn Xuân Tuấn Bà Lê Thị Tròn	Khối 7	7	1726	75	1.533,6	459,1	119,9	339,2	LUC	Khối 7	48,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 180227	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1755	75		452	452	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
		Khối 7		1148	75		173,1	162,5	10,6	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
142	Ông Lê Đăng Cẩn Bà Trần Thị Ngọc	Khối 7	7	1752	75	1.762,6	279,7	68,6	211,1	LUC	Khối 7	13,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CE 018880	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1871	75		796,3	166,7	629,6	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ
143	Ông Lê Đăng Mạnh Bà Lê Thị Hồng	Khối 7	5	1753	75	2.185,1	379,6	377,4	2,2	LUC	Khối 7	17,4	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, số phát hành CO 100875	Tờ 27 cũ
144	Ông Trần Ngọc Vinh Bà Lê Thị Duyên	Khối 7	3	1756	75	1.939,8	1.000,0	1.000,0	0	LUC	Khối 7	51,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
145	Ông Trần Kiến Thiết Bà Lê Thị Mẫn	Khối 7	4	1759	75	1.646,9	668,1	668,1	0	LUC	Khối 7	40,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.CO 180231	Tờ 27 cũ
146	Ông Nguyễn Xuân Bình Bà Lê Thị Nhoạn	Khối 7	6	1761	75	958,1	290,1	290,1	0	LUC	Khối 7	47,9	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CO 180321	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1828	75		168,8	168,8	0	LUC	Khối 7			Tờ 27 cũ

147	Ông Trần Văn Cương Bà Đậu Thị Chuyên	Khối 7	3	1829	75	1.319,5	546,1	546,1	0	LUC	Khối 7	41,4	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CO 100893	Tờ 27 cũ
148	Bà Lê Thị Hải	Khối 7	1	1833	75	1.207,8	357,6	357,6	0	LUC	Khối 7	29,6	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CE 018932	Tờ 27 cũ
149	Ông Nguyễn Xuân Cường Bà Lê Thị Lý	Khối 7	4	1834	75	535,6	256,9	256,9	0	LUC	Khối 7	48,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CE 018936	Tờ 27 cũ
150	Bà Nguyễn Thị Trang	Khối 7	1	1835	75	302,5	184,9	184,9	0	LUC	Khối 7	61,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CE 018904	Tờ 27 cũ
151	Ông Lê Sỹ Thọ Bà Lê Thị Lộc	Khối 7	2	1874	75	950,2	295,8	295,8	0	LUC	Khối 7	65,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
		Khối 7		1875	75		322,6	322,6	0	LUC	Khối 7		Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
152	Ông Lê Bờu Bà Lê Thị Vân	Khối 7	10	1876	75	1.191,7	811,9	811,9	0	LUC	Khối 7	68,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CE 018887	Tờ 27 cũ
153	Ông Lê Đăng Nghị Bà Lê Thị Tuyền	Khối 7	7	1877	75	2.565,7	765,5	679,2	86,3	LUC	Khối 7	29,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CE 018899	Tờ 27 cũ
154	Ông Vũ Lê Đồng Bà Nguyễn Thị Tuyền	Khối 7	2	1879	75	1.136,0	649,3	26,4	622,9	LUC	Khối 7	2,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CE 018909	Tờ 27 cũ

155	Bà Lê Thị Tứ	Khối 7	1	1954	75	503,8	503,8	19,2	484,6	LUC	Khối 7	3,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CE 018813	Tờ 27 cũ
156	Ông Lê Văn Thọ Bà Lê Thị Tính	Khối 7	3	1955	75	1.117,9	540,2	399,7	140,5	LUC	Khối 7	35,8	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CO 180226	Tờ 27 cũ
157	Ông Trần Trường Bà Hồ Thị Trọng	Khối 7	5	1957	75	1.155,3	100,4	63,1	37,3	LUC	Khối 7	8,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CE 018885	Tờ 27 cũ
158	Ông Trần Ngọc Hùng Bà Trần Thị Thoa	Khối 7	6	1958	75	634,0	634,0	367,5	266,5	LUC	Khối 7	58,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CO 100848	Tờ 27 cũ
159	Bà Nguyễn Thị Toàn	Khối 7	2	1960	75	742,0	450,1	224,3	225,8	LUC	Khối 7	30,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CE 018916	Tờ 27 cũ
160	Bà Trần Thị Nhụy	Khối 7	2	1963	75	617,4	617,4	245,0	372,4	LUC	Khối 7	39,7	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CE 018814	Tờ 27 cũ
161	Ông Trần Huy Danh Bà Trần Thị Hồng	Khối 7	3	1965	75	1.768,0	692,7	110,0	582,7	LUC	Khối 7	6,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CO 180229	Tờ 27 cũ
162	Ông Trần Phúc Thảo Bà Hoàng Thị Dung	Khối 7	4	2790	75	1.541,6	153,5	153,5	0	LUC	Khối 7	10,0	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CE 018931	Tờ 27 cũ

163	Bà Lê Thị Chiến	Khối 7	1	2832	75	400,2	144,3	74,2	70,1	LUC	Khối 7	36,1	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất CO 100995	Tờ 27 cũ
164	Ông Hoàng Đình Minh Bà Nguyễn Thị Quý	Khối 7	4	3053	75	1.358,6	70,6	70,6	0	LUK	Khối 7	5,2	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
165	Ông Trần Ngọc Trị Bà Nguyễn Thị Lựu	Khối 7	2	3067	75	253,8	154,1	49,0	105,1	LUC	Khối 7	19,3	Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/NĐ-CP. Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất.	Tờ 27 cũ
Cộng								73.183,2						

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

Người lập

Phó trưởng phòng

Lê Đăng Hiệp

Hồ Thái Bình

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Mai



**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN: KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

(Kèm theo Biên bản niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ ngày tháng 01 năm 2026)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất TH (m ²)	Tiền đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	Tổng tiền
1	Ông Lê Khắc Hình và bà Nguyễn Thị Mẫn	Khối 7	111,1	8.110.000	-	682.000	16.221.000	5.400.000		30.413.000
2	Bà Đặng Thị Ngọc	Khối 7	31,0	2.263.000	-	190.000	4.526.000	5.400.000		12.379.000
3	Bà Lê Thị Hải	Khối 7	717,6	52.385.000	-	4.405.000	104.770.000	2.700.000		164.260.000
4	Ông Lê Đức Thanh và bà Lê Thị Thành	Khối 7	238,3	17.396.000	-	1.463.000	34.792.000	9.000.000		62.651.000
5	Ông Nguyễn Đình Hùng và bà Lê Thị Thuỷ	Khối 7	282,5	20.623.000	-	1.734.000	41.245.000	9.000.000		72.602.000
6	Ông Lê Văn Lợi và bà Nguyễn Thị Tinh	Khối 7	156,5	11.425.000	-	961.000	22.849.000	10.800.000		46.035.000
7	Ông Lê Thạc Thái và bà Nguyễn Thị Nghi	Khối 7	221,9	16.199.000	-	1.362.000	32.397.000	5.400.000		55.358.000
8	Bà Lê Thị Thuỷ	Khối 7	197,5	14.417.000	-	1.212.000	28.835.000	4.500.000		48.964.000
9	Bà Lê Thị Hiếu	Khối 7	271,5	19.820.000	-	1.666.000	39.639.000	3.600.000		64.725.000
10	Ông Hoàng Đình Sinh và bà Nguyễn Thị Hương	Khối 7	289,4	21.126.000	-	1.776.000	42.252.000	14.400.000		79.554.000
11	Ông Lê Văn Kim và bà Trần Thị Minh	Khối 7	296,0	21.608.000	-	1.817.000	43.216.000	16.200.000		82.841.000
12	Bà Trần Thị Diễm	Khối 7	429,5	31.354.000	-	2.636.000	62.707.000	27.000.000		123.697.000
13	Ông Lê Văn Thái và bà Lê Thị Giáo	Khối 7	172,8	12.614.000	-	1.061.000	25.229.000	7.200.000		46.104.000
14	Ông Lê Đăng Khương và bà Trần Thị Trâm	Khối 7	248,8	18.162.000	-	1.527.000	36.325.000	6.750.000		62.764.000
15	Bà Nguyễn Thị Đào	Khối 7	52,7	3.847.000	-	323.000	7.694.000	6.750.000		18.614.000
16	Ông Lê Văn Biên và bà Vũ Thị Thoa	Khối 7	188,5	13.761.000	-	1.157.000	27.521.000	3.600.000		46.039.000
17	Ông Lê Văn Mẫn và bà Lê Thị Loan	Khối 7	242,8	17.724.000	-	1.490.000	35.449.000	12.600.000		67.263.000
18	Bà Trần Thị Bốn	Khối 7	307,9	22.477.000	-	1.890.000	44.953.000	11.250.000		80.570.000
19	Ông Hoàng Đình Ngọc và bà Nguyễn Thị Đang	Khối 7	364,3	26.594.000	-	2.236.000	53.188.000	12.600.000		94.618.000

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất TH (m ²)	Tiền đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	Tổng tiền
20	Ông Phạm Văn Tuyên và bà Lê Thị Xoan	Khối 7	491,1	35.850.000	-	3.014.000	71.701.000	20.250.000		130.815.000
21	Ông Trần Ngọc Hoàn và bà Lê Thị Dung	Khối 7	410,1	29.937.000	-	2.517.000	59.875.000	10.800.000		103.129.000
22	Ông Lê Khắc Cử và bà Hoàng Thị Hảo	Khối 7	171,2	12.498.000	-	1.051.000	24.995.000	2.700.000		41.244.000
23	Ông Vũ Lê Thoả và bà Lê Thị Xuân	Khối 7	349,4	25.506.000	8.938.000	2.145.000	51.012.000	16.200.000		103.801.000
24	Ông Lê Văn Mân và bà Vũ Thị Lan	Khối 7	222,0	16.206.000	-	1.363.000	32.412.000	5.400.000		55.381.000
25	Ông Trần Hà và bà Nguyễn Thị Bình	Khối 7	67,0	4.891.000	-	411.000	9.782.000	5.400.000		20.484.000
26	Ông Trần Tuấn và bà Nguyễn Thị Trường	Khối 7	1.157,0	84.462.000	-	7.102.000	168.922.000	10.800.000		271.286.000
27	Ông Vũ Lê Hùng và bà Nguyễn Thị Thuỷ	Khối 7	414,3	30.244.000	-	2.543.000	60.488.000	16.200.000		109.475.000
28	Ông Vũ Lê Hùng và bà Trần Thị Năm	Khối 7	353,0	25.769.000	-	2.167.000	51.538.000	3.600.000		83.074.000
29	Ông Hồ Huy Thạo và bà Lê Thị Thuỷ	Khối 7	352,3	25.718.000	-	2.162.000	51.436.000	16.200.000		95.516.000
30	Ông Lê Thạc Hoàn và bà Lê Thị Hiền	Khối 7	269,5	19.674.000	-	1.654.000	39.347.000	27.000.000		87.675.000
31	Ông Phạm Văn Hiếu và bà Lê Thị Xuân	Khối 7	483,8	35.317.000	-	2.970.000	70.635.000	5.400.000		114.322.000
32	Ông Lê Đăng Bình và bà Trường Thị Tươi	Khối 7	394,0	28.762.000	-	2.418.000	57.524.000	21.600.000		110.304.000
33	Ông Nguyễn Bá Xinh và bà Lê Thị Diễm	Khối 7	192,1	14.023.000	-	1.179.000	28.047.000	3.600.000		46.849.000
34	Ông Lê Thạc Đặng và bà Trần Thị Doan	Khối 7	319,2	23.302.000	-	1.959.000	46.603.000	6.750.000		78.614.000
35	Ông Hoàng Đình Cương và bà Lê Thị Hải	Khối 7	36,0	2.628.000	-	221.000	5.256.000	5.400.000		13.505.000
36	Ông Lê Văn Long và bà Lê Thị Hương	Khối 7	408,3	29.806.000	-	2.506.000	59.612.000	13.500.000		105.424.000
37	Ông Lê Đăng Hiền và bà Lê Thị Ninh	Khối 7	56,2	4.103.000	-	345.000	8.205.000	4.050.000		16.703.000
38	Ông Lê Đăng Minh và bà Vũ Thị Sáu	Khối 7	316,2	23.083.000	-	1.941.000	46.165.000	5.400.000		76.589.000

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất TH (m ²)	Tiền đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	Tổng tiền
39	Ông Lê Thạc Liên và bà Trần Thị Dung	Khối 7	330,9	24.156.000	-	2.031.000	48.311.000	32.400.000		106.898.000
40	Ông Nguyễn Đình Hà và bà Lê Thị Dung	Khối 7	660,8	48.239.000	-	4.056.000	96.477.000	8.100.000		156.872.000
41	Bà Lê Thị Giảng	Khối 7	214,0	15.622.000	-	1.314.000	31.244.000	2.700.000		50.880.000
42	Ông Lê Thạc Tùng và bà Nguyễn Thị Huệ	Khối 7	225,6	16.469.000	-	1.385.000	32.938.000	10.800.000		61.592.000
43	Bà Nguyễn Thị Phương	Khối 7	213,3	15.571.000	-	1.309.000	31.142.000	15.750.000		63.772.000
44	Ông Nguyễn Xuân Mai và bà Trần Thị Trung	Khối 7	286,8	20.936.000	-	1.760.000	41.873.000	16.200.000		80.769.000
45	Ông Nguyễn Việt Luyên và bà Nguyễn Thị Trù	Khối 7	329,1	24.024.000	-	2.020.000	48.049.000	13.500.000		87.593.000
46	Ông Hoàng Đình Dung	Khối 7	1.689,6	123.341.000	-	10.371.000	246.682.000	10.800.000		391.194.000
47	Ông Nguyễn Xuân Nhung và bà Nguyễn Thị Hiền	Khối 7	368,1	26.871.000	-	2.259.000	53.743.000	5.400.000		88.273.000
48	Ông Trần Ngọc Đức và bà Hồ Thị Thuyết	Khối 7	740,4	54.049.000	-	4.545.000	108.098.000	24.300.000		190.992.000
49	Ông Nguyễn Cảnh Hoàn và bà Trần Thị Trọn	Khối 7	206,5	15.075.000	-	1.267.000	30.149.000	12.600.000		59.091.000
50	Ông Trần Ngọc Vinh và bà Lê Thị Hoa	Khối 7	716,8	52.327.000	-	4.400.000	104.653.000	8.100.000		169.480.000
51	Ông Lê Khắc Thi và bà Nguyễn Thị Sang	Khối 7	337,7	24.652.000	-	2.073.000	49.304.000	8.100.000		84.129.000
52	Ông Nguyễn Hữu Công và bà Trần Thị Lưu	Khối 7	523,8	38.237.000	-	3.215.000	76.475.000	27.000.000		144.927.000
53	Ông Trần Ngọc Khân và bà Đậu Thị Xinh	Khối 7	783,2	57.174.000	-	4.807.000	114.347.000	27.000.000		203.328.000
54	Ông Nguyễn Đình Năm và bà Lê Thị Liêm	Khối 7	293,7	21.440.000	-	1.803.000	42.880.000	7.200.000		73.323.000
55	Ông Lê Khắc Nho và bà Trần Thị Lý	Khối 7	475,7	34.726.000	-	2.920.000	69.452.000	18.900.000		125.998.000
56	Bà Nguyễn Thị Ninh	Khối 7	263,9	19.265.000	-	1.620.000	38.529.000	5.400.000		64.814.000
57	Ông Phạm Văn Khân	Khối 7	635,2	46.370.000	-	3.899.000	92.739.000	10.800.000		153.808.000
58	Ông Trần Huỳnh và bà Nguyễn Thị Nguyệt	Khối 7	692,3	50.538.000	-	4.249.000	101.076.000	5.400.000		161.263.000

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất TH (m ²)	Tiền đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	Tổng tiền
59	Ông Lê Văn Hậu và bà Lê Thị Phụng	Khối 7	210,8	15.388.000	-	1.294.000	30.777.000	15.750.000		63.209.000
60	Ông Lê Văn Ngọc và bà Lê Thị Nhi	Khối 7	1.360,7	99.331.000	-	8.352.000	198.662.000	4.500.000		310.845.000
61	Bà Trương Thị Lý	Khối 7	1.455,5	106.252.000	-	8.934.000	212.503.000	5.400.000		333.089.000
62	Ông Lê Thạc Hậu và bà Nguyễn Thị Thuận	Khối 7	439,7	32.098.000	-	2.699.000	64.196.000	5.400.000		104.393.000
63	Bà Lê Thị Tinh	Khối 7	509,3	37.179.000	-	3.126.000	74.358.000	32.400.000		147.063.000
64	Bà Nguyễn Thị Lượng	Khối 7	809,6	59.100.000	-	4.969.000	118.202.000	32.400.000		214.671.000
65	Bà Trần Thị Nguyệt	Khối 7	746,2	54.473.000	-	4.580.000	108.945.000	32.400.000		200.398.000
66	Ông Lê Văn Dũng và bà Tôn Thị Thanh	Khối 7	905,7	66.117.000	-	5.559.000	132.232.000	10.800.000		214.708.000
67	Bà Nguyễn Thị Hoà	Khối 7	731,1	53.370.000	-	4.487.000	106.741.000	2.700.000		167.298.000
68	Ông Nguyễn Xuân Hoàn và bà Hoàng Thị Xuân	Khối 7	531,6	38.807.000	-	3.263.000	77.614.000	13.500.000		133.184.000
69	Ông Bùi Thành và bà Lê Thị Dung	Khối 7	219,3	16.009.000	-	1.346.000	32.018.000	13.500.000		62.873.000
70	Ông Lê Văn Châu và bà Nguyễn Thị Nhạc	Khối 7	842,6	61.510.000	-	5.172.000	123.020.000	10.800.000		200.502.000
71	Ông Lê Hồng Hồi và bà Lê Thị Phụng	Khối 7	663,7	48.450.000	-	4.074.000	96.900.000	18.900.000		168.324.000
72	Ông Trần Ngọc Trường và bà Nguyễn Thị Tân	Khối 7	231,5	16.899.000	-	1.421.000	33.799.000	7.200.000		59.319.000
73	Ông Lê Anh Văn và bà Nguyễn Thị Hồng	Khối 7	53,0	3.869.000	-	325.000	7.738.000	5.400.000		17.332.000
74	Ông Nguyễn Xuân Sang và bà Trần Thị Lan	Khối 6	107,3	7.833.000	-	659.000	15.666.000	10.800.000		34.958.000
75	Ông Vũ Lê Công và bà Nguyễn Thị Loan	Khối 7	1.091,7	79.694.000	-	6.701.000	159.388.000	2.700.000		248.483.000
76	Ông Lê Sỹ Xuân và bà Trần Thị Lâm	Khối 7	1.030,4	75.219.000	-	6.325.000	150.438.000	32.400.000		264.382.000
77	Ông Hoàng Đình Thiện và bà Trần Thị Trúc	Khối 7	458,5	33.471.000	-	2.814.000	66.941.000	21.600.000		124.826.000
78	Ông Nguyễn Văn Cừ và bà Phan Thị Ý	Khối 7	915,9	66.861.000	-	5.622.000	133.721.000	8.100.000		214.304.000
79	Ông Lê Thạc Tiến và bà Trần Thị Sinh	Khối 6	444,8	32.471.000	-	2.730.000	64.941.000	12.600.000		112.742.000

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất TH (m ²)	Tiền đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	Tổng tiền
80	Ông Vũ Lê Đông và bà Lê Thị Hồng	Khối 7	881,9	64.379.000	-	5.413.000	128.757.000	27.000.000		225.549.000
81	Ông Trần Hoà và bà Vũ Thị Lan	Khối 7	243,2	17.754.000	-	1.493.000	35.507.000	27.000.000		81.754.000
82	Ông Lê Đăng Trường và bà Lê Thị Lý	Khối 7	1.059,9	77.373.000	-	6.506.000	154.745.000	16.200.000		254.824.000
83	Ông Trần Đức Thuận và bà Trần Thị Xuân	Khối 7	697,1	50.888.000	-	4.279.000	101.777.000	16.200.000		173.144.000
84	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Khối 7	632,3	46.158.000	-	3.881.000	92.316.000	5.400.000		147.755.000
85	Bà Đinh Thị Thái	Khối 7	0,7	51.000	-	4.000	102.000	2.700.000		2.857.000
86	Ông Lê Thạc Trung và bà Lê Thị Hường	Khối 7	799,5	58.364.000	-	4.907.000	116.727.000	5.400.000		185.398.000
87	Bà Lê Thị Thìn	Khối 7	813,3	59.371.000	-	4.992.000	118.742.000	5.400.000		188.505.000
88	Ông Cao Văn Lới và bà Lê Thị Đại	Khối 7	106,1	7.745.000	-	651.000	15.491.000	3.600.000		27.487.000
89	Ông Nguyễn Hữu Huy và bà Nguyễn Thị Vinh	Khối 7	1.167,4	85.220.000	-	7.165.000	170.440.000	27.000.000		289.825.000
90	Ông Trần Ngọc Mỹ và bà Nguyễn Thị Thuý	Khối 7	1.091,5	79.680.000	-	6.700.000	159.359.000	24.300.000		270.039.000
91	Ông Lê Đăng Liên và bà Nguyễn Thị Thanh	Khối 7	22,5	1.643.000	-	138.000	3.285.000	6.750.000		11.816.000
92	Ông Lê Hồng Duyên và bà Lê Thị Hà	Khối 7	520,9	38.026.000	-	3.197.000	76.051.000	13.500.000		130.774.000
93	Ông Lê Hồng Phong và bà Lê Thị Hương	Khối 7	920,7	67.211.000	-	5.651.000	134.422.000	16.200.000		223.484.000
94	Ông Nguyễn Xuân Tấn và bà Phạm Thị Cấn	Khối 7	757,3	55.283.000	-	4.648.000	110.566.000	8.100.000		178.597.000
95	Ông Trần Hoàn và bà Lê Thị Nhung	Khối 7	594,9	43.428.000	-	3.651.000	86.855.000	13.500.000		147.434.000
96	Bà Phạm Thị Lân	Khối 7	275,3	20.097.000	-	1.690.000	40.194.000	11.250.000		73.231.000
97	Bà Lê Thị Hoè	Khối 7	176,6	12.892.000	-	1.084.000	25.784.000	7.200.000		46.960.000
98	Ông Trần Đức Toàn và bà Nguyễn Thị Huệ	Khối 7	262,7	19.177.000	-	1.612.000	38.354.000	13.500.000		72.643.000
99	Ông Lê Thạc Vang và bà Lê Thị Bờn	Khối 7	803,1	58.626.000	-	4.929.000	117.253.000	4.500.000		185.308.000
100	Ông Nguyễn Văn Thắng và bà Phạm Thị Lý	Khối 7	153,9	11.235.000	-	945.000	22.469.000	27.000.000		61.649.000

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất TH (m ²)	Tiền đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	Tổng tiền
101	Bà Lê Thị Hoa	Khối 7	142,0	10.366.000	-	872.000	20.732.000	9.000.000		40.970.000
102	Bà Lê Thị Lý	Khối 7	190,8	13.928.000	-	1.171.000	27.857.000	7.200.000		50.156.000
103	Ông Trần Hùng và bà Nguyễn Thị Lan	Khối 7	331,9	24.229.000	-	2.037.000	48.457.000	10.800.000		85.523.000
104	Bà Lê Thị Huyền	Khối 7	1.187,3	86.673.000	-	7.288.000	173.346.000	32.400.000		299.707.000
105	Ông Lê Thạc Kỳ và bà Nguyễn Thị Trang	Khối 7	346,6	25.302.000	-	2.127.000	50.604.000	8.100.000		86.133.000
106	Ông Lê Sỹ Thoả và bà Trần Thị Phong	Khối 7	106,2	7.753.000	-	652.000	15.505.000	10.800.000		34.710.000
107	Ông Lê Sỹ Trường và bà Trần Thị Dung	Khối 7	1.032,0	75.336.000	-	6.334.000	150.672.000	37.800.000		270.142.000
108	Ông Trần Ngọc Tiến và bà Nguyễn Thị Lý	Khối 7	589,9	43.063.000	-	3.621.000	86.125.000	13.500.000		146.309.000
109	Bà Lê Thị Thiêm	Khối 7	847,4	61.860.000	-	5.201.000	123.720.000	32.400.000		223.181.000
110	Ông Nguyễn Hữu Dũng và bà Hoàng Thị Xinh	Khối 7	349,8	25.535.000	-	2.147.000	51.071.000	13.500.000		92.253.000
111	Ông Trần Ngọc Cương và bà Phạm Thị Nga	Khối 7	194,1	14.169.000	-	1.191.000	28.339.000	13.500.000		57.199.000
112	Ông Phạm Văn Lực và bà Lê Thị Hoà	Khối 8	221,7	16.184.000	-	1.361.000	32.368.000	3.600.000		53.513.000
113	Bà Lê Thị Đức	Khối 8	428,3	31.266.000	-	2.629.000	62.532.000	2.700.000		99.127.000
114	Ông Nguyễn Sỹ Nhan và bà Bùi Thị Minh Hằng	Khối 7	173,6	12.673.000	-	1.066.000	25.346.000	3.600.000		42.685.000
115	Ông Vũ Lê Nhân và bà Lê Thị Duân	Khối 7	818,7	59.765.000	-	5.025.000	119.530.000	27.000.000		211.320.000
116	Ông Trần Ngọc Hồng và bà Nguyễn Thị Long	Khối 7	471,8	34.441.000	-	2.896.000	68.883.000	16.200.000		122.420.000
117	Ông Trần Ngọc Trí và bà Lê Thị Hiếu	Khối 7	273,8	19.988.000	-	1.681.000	39.975.000	11.250.000		72.894.000
118	Bà Lê Thị Lộc	Khối 7	776,1	56.655.000	-	4.764.000	113.311.000	37.800.000		212.530.000
119	Ông Phan Đức Hải và bà Nguyễn Thị Hình	Khối 7	612,7	44.727.000	-	3.761.000	89.454.000	5.400.000		143.342.000
120	Bà Lê Thị Diệp	Khối 7	606,1	44.246.000	-	3.720.000	88.491.000	5.400.000		141.857.000
121	Ông Trần Ngọc Tuy và bà Nguyễn Thị Lập	Khối 7	1.032,5	75.373.000	-	6.337.000	150.745.000	16.200.000		248.655.000
122	Ông Lê Đăng Hưng và bà Lê Thị Hải	Khối 7	538,7	39.325.000	-	3.307.000	78.650.000	5.400.000		126.682.000
123	Ông Lê Đăng Ngợi	Khối 7	507,5	37.048.000	-	3.115.000	74.095.000	5.400.000		119.658.000

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất TH (m ²)	Tiền đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	Tổng tiền
124	Bà Lê Thị Vân	Khối 7	514,0	37.522.000	-	3.155.000	75.044.000	10.800.000		126.521.000
125	Ông Lê Thạc Xoan và bà Nguyễn Thị Nghiên	Khối 7	234,2	17.097.000	-	1.438.000	34.193.000	10.800.000		63.528.000
126	Ông Lê Khắc Thanh và bà Lê Thị Sáu	Khối 8	230,1	16.797.000	-	1.412.000	33.595.000	10.800.000		62.604.000
127	Ông Trần Tiến và bà Lê Thị Hân	Khối 8	127,8	9.329.000	-	784.000	18.659.000	5.400.000		34.172.000
128	Bà Lê Thị Hiền	Khối 8	458,4	33.463.000	-	2.814.000	66.926.000	11.250.000		114.453.000
129	Ông Nguyễn Xuân Chiến và bà Nguyễn Thị Yên	Khối 7	255,1	18.622.000	-	1.566.000	37.245.000	5.400.000		62.833.000
130	Ông Nguyễn Xuân Khánh và bà Bùi Thị Loan	Khối 7	304,3	22.214.000	-	1.868.000	44.428.000	11.250.000		79.760.000
131	Ông Lê Văn Tình và bà Nguyễn Thị Hạnh	Khối 7	314,7	22.973.000	-	1.932.000	45.946.000	3.600.000		74.451.000
132	Ông Nguyễn Bá Đức và bà Tôn Thị Hường	Khối 7	782,2	57.101.000	-	4.801.000	114.201.000	5.400.000		181.503.000
133	Ông Lê Thạc Tuyết và bà Nguyễn Thị Dung	Khối 7	47,5	3.468.000	-	292.000	6.935.000	4.050.000		14.745.000
134	Bà Lê Thị Tê	Khối 7	759,1	55.414.000	-	4.659.000	110.829.000	5.400.000		176.302.000
135	Ông Nguyễn Trung Khải	Khối 7	645,9	47.151.000	-	3.965.000	94.301.000	32.400.000		177.817.000
136	Bà Nguyễn Thị Huyền	Khối 7	328,2	23.959.000	-	2.014.000	47.917.000	5.400.000		79.290.000
137	Bà Trần Thị Ninh	Khối 7	351,0	25.623.000	-	2.154.000	51.246.000	9.000.000		88.023.000
138	Ông Bùi Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Tư	Khối 7	555,9	40.581.000	-	3.412.000	81.161.000	27.000.000		152.154.000
139	Bà Lê Thị Trảng	Khối 7	693,3	50.611.000	-	4.255.000	101.222.000	5.400.000		161.488.000
140	Ông Nguyễn Hữu Điều và bà Vũ Thị Châu	Khối 7	73,2	5.344.000	-	449.000	10.687.000	2.700.000		19.180.000
141	Ông Nguyễn Xuân Tuấn và bà Lê Thị Tròn	Khối 7	745,0	54.385.000	-	4.573.000	108.770.000	18.900.000		186.628.000
142	Ông Lê Đăng Căn và bà Trần Thị Ngọc	Khối 7	235,3	17.177.000	-	1.444.000	34.354.000	12.600.000		65.575.000
143	Ông Lê Đăng Mạnh và bà Lê Thị Hồng	Khối 7	379,6	27.711.000	-	2.330.000	55.422.000	9.000.000		94.463.000
144	Ông Trần Ngọc Vinh và bà Lê Thị Duyên	Khối 7	1.000,0	73.000.000	-	6.138.000	146.000.000	8.100.000		233.238.000

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất TH (m ²)	Tiền đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	Tổng tiền
145	Ông Trần Kiến Thiết và bà Lê Thị Mẫn	Khởi 7	668,1	48.771.000	-	4.101.000	97.543.000	10.800.000		161.215.000
146	Ông Nguyễn Xuân Bình và bà Lê Thị Nhoan	Khởi 7	458,9	33.499.000	-	2.817.000	66.999.000	16.200.000		119.515.000
147	Ông Trần Văn Cương và bà Đậu Thị Chuyên	Khởi 7	546,1	39.865.000	-	3.352.000	79.731.000	8.100.000		131.048.000
148	Bà Lê Thị Hải.	Khởi 7	357,6	26.105.000	-	2.195.000	52.210.000	2.250.000		82.760.000
149	Ông Nguyễn Xuân Cường và bà Lê Thị Lý	Khởi 7	256,9	18.754.000	-	1.577.000	37.507.000	10.800.000		68.638.000
150	Bà Nguyễn Thị Trang	Khởi 7	184,9	13.498.000	-	1.135.000	26.995.000	2.700.000		44.328.000
151	Ông Lê Sỹ Thọ và bà Lê Thị Lộc	Khởi 7	618,4	45.143.000	-	3.796.000	90.286.000	5.400.000		144.625.000
152	Ông Lê Bửu và bà Lê Thị Vần	Khởi 7	811,9	59.269.000	-	4.983.000	118.537.000	27.000.000		209.789.000
153	Ông Lê Đăng Nghị và bà Lê Thị Tuyền	Khởi 7	765,5	55.882.000	-	4.699.000	111.763.000	15.750.000		188.094.000
154	Ông Vũ Lê Đồng và bà Nguyễn Thị Tuyền	Khởi 7	26,4	1.927.000	-	162.000	3.854.000	2.700.000		8.643.000
155	Bà Lê Thị Tứ	Khởi 7	19,2	1.402.000	-	118.000	2.803.000	1.350.000		5.673.000
156	Ông Lê Văn Thọ và bà Lê Thị Tinh	Khởi 7	399,7	29.178.000	-	2.453.000	58.356.000	8.100.000		98.087.000
157	Ông Trần Trường và bà Hồ Thị Trọng	Khởi 7	100,4	7.329.000	-	616.000	14.658.000	6.750.000		29.353.000
158	Ông Trần Ngọc Hùng và bà Trần Thị Thoa	Khởi 7	367,5	26.828.000	-	2.256.000	53.655.000	16.200.000		98.939.000
159	Bà Nguyễn Thị Toàn	Khởi 7	224,3	16.374.000	-	1.377.000	32.748.000	5.400.000		55.899.000
160	Bà Trần Thị Nhụy	Khởi 7	245,0	17.885.000	-	1.504.000	35.770.000	5.400.000		60.559.000
161	Ông Trần Huy Danh và bà Trần Thị Hồng	Khởi 7	110,0	8.030.000	-	675.000	16.060.000	4.050.000		28.815.000
162	Ông Trần Phúc Thảo và bà Hoàng Thị Dung	Khởi 7	153,5	11.206.000	-	942.000	22.411.000	5.400.000		39.959.000
163	Bà Lê Thị Chiến	Khởi 7	144,3	10.534.000	-	886.000	21.068.000	2.700.000		35.188.000
164	Ông Hoàng Đình Minh và bà Nguyễn Thị Quý	Khởi 7	70,6	5.154.000	-	433.000	10.308.000	5.400.000		21.295.000
165	Ông Trần Ngọc Trị và bà Nguyễn Thị Lưu	Khởi 7	49,0	3.577.000	-	301.000	7.154.000	3.600.000		14.632.000
										-
	Tổng		74.403	5.431.425.000	8.938.000	456.683.000	10.862.825.000	1.935.450.000	-	18.695.321.000

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Khắc Hình và bà Nguyễn Thị Mẫn

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	366	111,1	73.000	8.110.000
	Cộng:			111,10		8.110.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						682.000
1	Lúa	0,6461	111,10	71,78	kg	9.500	682.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		8.110.000
B	Tài sản trên đất		682.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		682.000
	Tổng cộng:		8.792.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 21.621.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
111,1 m² x 2 x 73.000 16.221.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 3,71%)
4 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 30.413.000
- Bảng chữ: Ba mươi triệu, bốn trăm mười ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HĐ GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Đặng Thị Ngọc

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	406	31	73.000	2.263.000
	Cộng:			31,00		2.263.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						190.000
1	Lúa	0,6461	31,00	20,03	kg	9.500	190.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		2.263.000
B	Tài sản trên đất		190.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		190.000
	Tổng cộng:		2.453.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **9.926.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
31,0 m² x 2 x 73.000 4.526.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 3,02%)
4 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 12.379.000**

Bằng chữ: Mười hai triệu, ba trăm bảy mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC – NAM
TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Hải

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	407	583,9	73.000	42.625.000
2	LUK	TBĐ:	75	610	133,7	73.000	9.760.000
	Cộng:				717,60		52.385.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.405.000
1	Lúa	0,6461	717,60	463,64	kg	9.500	4.405.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền (đ)
A	Tiền đất		52.385.000
B	Tài sản trên đất		4.405.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.405.000
	Tổng cộng:		56.790.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 107.470.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
717,6 m² x 2 x 73.000 104.770.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 39,73%)
1 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 2.700.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 164.260.000

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bốn triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đức Thanh và bà Lê Thị Thành

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	408	238,3	73.000	17.396.000
	Cộng:			238,30		17.396.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.463.000
1	Lúa	0,6461	238,30	153,97	kg	9.500	1.463.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		17.396.000
B	Tài sản trên đất		1.463.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.463.000
	Tổng cộng:		18.859.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **43.792.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
238,3 m² x 2 x 73.000 34.792.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 29,77%)
4 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 9.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 62.651.000**

Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi một ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Đình Hùng và bà Lê Thị Thuỷ

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	409	282,5	73.000	20.623.000
	Cộng:			282,50		20.623.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.734.000
1	Lúa	0,6461	282,50	182,52	kg	9.500	1.734.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		20.623.000
B	Tài sản trên đất		1.734.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.734.000
	Tổng cộng:		22.357.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **50.245.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
282,5 m² x 2 x 73.000 41.245.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 16,61%)
5 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 9.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 72.602.000**

Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, sáu trăm lẻ hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Lợi và bà Nguyễn Thị Tình

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	411	156,5	73.000	11.425.000
	Cộng:			156,50		11.425.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						961.000
1	Lúa	0,6461	156,50	101,11	kg	9.500	961.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		11.425.000
B	Tài sản trên đất		961.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		961.000
	Tổng cộng:		12.386.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **33.649.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
156,5 m² x 2 x 73.000 22.849.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 32,35%)
4 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 46.035.000**

Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, ba mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Thái và bà Nguyễn Thị Nghi

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC TBĐ: 75	488	221,9	73.000	16.199.000
	Cộng:		221,90		16.199.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.362.000
1	Lúa	0,6461	221,90	143,37	kg	9.500	1.362.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		16.199.000
B	Tài sản trên đất		1.362.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.362.000
	Tổng cộng:		17.561.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 37.797.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
221,9 m² x 2 x 73.000 32.397.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 18,83%)
3 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 55.358.000

Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Thủy

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	490	190,8	73.000	13.928.000
2	LUC	TBĐ:	75	670	6,7	73.000	489.000
	Cộng:				197,50		14.417.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.212.000
1	Lúa	0,6461	197,50	127,60	kg	9.500	1.212.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		14.417.000
B	Tài sản trên đất		1.212.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.212.000
	Tổng cộng:		15.629.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **33.335.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
197,5 m² x 2 x 73.000 28.835.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 22,57%)
2 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 4.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 48.964.000**

Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Hiếu

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	491	271,5	73.000	19.820.000
	Cộng:			271,50		19.820.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.666.000
1	Lúa	0,6461	271,50	175,42	kg	9.500	1.666.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		19.820.000
B	Tài sản trên đất		1.666.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.666.000
	Tổng cộng:		21.486.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **43.239.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
271,5 m² x 2 x 73.000 39.639.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 18,57%)
2 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 3.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 64.725.000**

Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Hoàng Đình Sinh và bà Nguyễn Thị Hương

Nhân khẩu: 8

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	492	289,4	73.000	21.126.000
	Cộng:			289,40		21.126.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.776.000
1	Lúa	0,6461	289,40	186,98	kg	9.500	1.776.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		21.126.000
B	Tài sản trên đất		1.776.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.776.000
	Tổng cộng:		22.902.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **56.652.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
289,4 m² x 2 x 73.000 42.252.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 17,79%)
8 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 14.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 79.554.000**

Bằng chữ: Bảy mươi chín triệu, năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Kim và bà Trần Thị Minh

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	493	296	73.000	21.608.000
	Cộng:			296,00		21.608.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.817.000
1	Lúa	0,6461	296,00	191,25	kg	9.500	1.817.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		21.608.000
B	Tài sản trên đất		1.817.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.817.000
	Tổng cộng:		23.425.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **59.416.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
296,0 m² x 2 x 73.000 43.216.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 56,6%)
6 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 16.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 82.841.000**

Bằng chữ: Tám mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi một ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Trần Thị Diễm

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	494	429,5	73.000	31.354.000
	Cộng:			429,50		31.354.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.636.000
1	Lúa	0,6461	429,50	277,50	kg	9.500	2.636.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		31.354.000
B	Tài sản trên đất		2.636.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.636.000
	Tổng cộng:		33.990.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **89.707.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
429,5 m² x 2 x 73.000 62.707.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 78,46%)
5 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 27.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 123.697.000**

Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi bảy ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Thái và bà Lê Thị Giáo

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	495	172,8	73.000	12.614.000
	Cộng:			172,80		12.614.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.061.000
1	Lúa	0,6461	172,80	111,65	kg	9.500	1.061.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		12.614.000
B	Tài sản trên đất		1.061.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.061.000
	Tổng cộng:		13.675.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 32.429.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
172,8 m² x 2 x 73.000 25.229.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 15,28%)
4 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 7.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 46.104.000**

Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, một trăm lẻ bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đăng Khương và bà Trần Thị Trâm

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	496	248,8	73.000	18.162.000
	Cộng:			248,80		18.162.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.527.000
1	Lúa	0,6461	248,80	160,75	kg	9.500	1.527.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		18.162.000
B	Tài sản trên đất		1.527.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.527.000
	Tổng cộng:		19.689.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 43.075.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
248,8 m² x 2 x 73.000 36.325.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 24,47%)
3 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 6.750.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 62.764.000**

Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Nguyễn Thị Đào

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	497	52,7	73.000	3.847.000
	Cộng:			52,70		3.847.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						323.000
1	Lúa	0,6461	52,70	34,05	kg	9.500	323.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		3.847.000
B	Tài sản trên đất		323.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		323.000
	Tổng cộng:		4.170.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 14.444.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

52,7 m² x 2 x 73.0007.694.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 9,8%)

5 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.0006.750.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:18.614.000

Bằng chữ: Mười tám triệu, sáu trăm mười bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Biên và bà Vũ Thị Thoa

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	535	188,5	73.000	13.761.000
	Cộng:			188,50		13.761.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.157.000
1	Lúa	0,6461	188,50	121,79	kg	9.500	1.157.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		13.761.000
B	Tài sản trên đất		1.157.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.157.000
	Tổng cộng:		14.918.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **31.121.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
188,5 m² x 2 x 73.000 27.521.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 19,39%)
2 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 3.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **46.039.000**

Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, ba mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Mẫn và bà Lê Thị Loan

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	536	242,8	73.000	17.724.000
	Cộng:			242,80		17.724.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.490.000
1	Lúa	0,6461	242,80	156,87	kg	9.500	1.490.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		17.724.000
B	Tài sản trên đất		1.490.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.490.000
	Tổng cộng:		19.214.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **48.049.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
242,8 m² x 2 x 73.000 35.449.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 16,46%)
7 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 12.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 67.263.000**

Bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Trần Thị Bốn

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	537	307,9	73.000	22.477.000
	Cộng:			307,90		22.477.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.890.000
1	Lúa	0,6461	307,90	198,93	kg	9.500	1.890.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		22.477.000
B	Tài sản trên đất		1.890.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.890.000
	Tổng cộng:		24.367.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 56.203.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
307,9 m² x 2 x 73.000 44.953.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 23,62%)
5 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 11.250.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 80.570.000

Bằng chữ: Tám mươi triệu, năm trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Hoàng Đình Ngọc và bà Nguyễn Thị Đang

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	538	364,3	73.000	26.594.000
	Cộng:			364,30		26.594.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.236.000
1	Lúa	0,6461	364,30	235,37	kg	9.500	2.236.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		26.594.000
B	Tài sản trên đất		2.236.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.236.000
	Tổng cộng:		28.830.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 65.788.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
364,3 m² x 2 x 73.000 53.188.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 19,08%)
7 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 12.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 94.618.000**

Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, sáu trăm mười tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Phạm Văn Tuyên bà Lê Thị Xoan

Nhân khẩu: 9

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	539	491,1	73.000	35.850.000
	Cộng:			491,10		35.850.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.014.000
1	Lúa	0,6461	491,10	317,30	kg	9.500	3.014.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		35.850.000
B	Tài sản trên đất		3.014.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.014.000
	Tổng cộng:		38.864.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **91.951.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
491,1 m² x 2 x 73.000 71.701.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 29,94%)
9 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 20.250.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 130.815.000**

Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu, tám trăm mười lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Hoàn và bà Lê Thị Dung

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	540	410,1	73.000	29.937.000
	Cộng:			410,10		29.937.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.517.000
1	Lúa	0,6461	410,10	264,97	kg	9.500	2.517.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		29.937.000
B	Tài sản trên đất		2.517.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.517.000
	Tổng cộng:		32.454.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **70.675.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
410,1 m² x 2 x 73.000 59.875.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 33,89%)
4 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 103.129.000**

Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu, một trăm hai mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Khắc Cử và bà Hoàng Thị Hảo

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUK	TBĐ: 75	542	171,2	73.000	12.498.000
	Cộng:			171,20		12.498.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.051.000
1	Lúa	0,6461	171,20	110,61	kg	9.500	1.051.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		12.498.000
B	Tài sản trên đất		1.051.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.051.000
	Tổng cộng:		13.549.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **27.695.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
171,2 m² x 2 x 73.000 24.995.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 9,56%)
2 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 2.700.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 41.244.000**

Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Vũ Lê Thoả và bà Lê Thị Xuân

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Trọng Tài	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
7. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Nghệ An: số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Quyết định số 111/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC TBĐ: 75	543	349,4	73.000	25.506.000
	Cộng:		349,40		25.506.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
1	Bờ rào cột bê tông, cột gỗ, tre mét chằng dây thép gai (khoảng cách giữa các cột từ 2-3m) L=30+34,3+23,9+10,3+10,5			109	md	82.000	8.938.000
B	Cây cối, hoa màu:						2.145.000
1	Lúa	0,6461	349,40	225,75	kg	9.500	2.145.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		25.506.000
B	Tài sản trên đất		11.083.000
1	Vật kiến trúc		8.938.000
2	Cây cối, hoa màu:		2.145.000
	Tổng cộng:		36.589.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 67.212.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

349,4 m² x 2 x 73.00051.012.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 38,93%)

6 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.00016.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:103.801.000

Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu, tám trăm lẻ một ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Trọng Tài
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HĐ GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Mân và bà Vũ Thị Lan

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUK	TBĐ: 75	544	222	73.000	16.206.000
	Cộng:			222,00		16.206.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.363.000
1	Lúa	0,6461	222,00	143,43	kg	9.500	1.363.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		16.206.000
B	Tài sản trên đất		1.363.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.363.000
	Tổng cộng:		17.569.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **37.812.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
222,0 m² x 2 x 73.000 32.412.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 17,18%)
3 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **55.381.000**

Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi một ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Hà và bà Nguyễn Thị Bình

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	546	67	73.000	4.891.000
	Cộng:			67,00		4.891.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						411.000
1	Lúa	0,6461	67,00	43,29	kg	9.500	411.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		4.891.000
B	Tài sản trên đất		411.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		411.000
	Tổng cộng:		5.302.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 15.182.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
67,0 m² x 2 x 73.000 9.782.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 6,7%)
4 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 20.484.000**

Bằng chữ: Hai mươi triệu, bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Tuấn và bà Nguyễn Thị Trường

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	608	270,5	73.000	19.747.000
2	LUC	TBĐ:	75	1402	886,5	73.000	64.715.000
	Cộng:				1.157,00		84.462.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						7.102.000
1	Lúa	0,6461	1.157,00	747,54	kg	9.500	7.102.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		84.462.000
B	Tài sản trên đất		7.102.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		7.102.000
	Tổng cộng:		91.564.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **179.722.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.157,0 m² x 2 x 73.000 168.922.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
2 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 271.286.000**

Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi một triệu, hai trăm tám mươi sáu ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Vũ Lê Hùng và bà Nguyễn Thị Thuỷ

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	609	414,3	73.000	30.244.000
	Cộng:			414,30		30.244.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.543.000
1	Lúa	0,6461	414,30	267,68	kg	9.500	2.543.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		30.244.000
B	Tài sản trên đất		2.543.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.543.000
	Tổng cộng:		32.787.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **76.688.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
414,3 m² x 2 x 73.000 60.488.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 33,28%)
6 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 16.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 109.475.000**

Bằng chữ: Một trăm lẻ chín triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Vũ Lê Hùng và bà Trần Thị Năm

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	816	353	73.000	25.769.000
	Cộng:			353,00		25.769.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.167.000
1	Lúa	0,6461	353,00	228,07	kg	9.500	2.167.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		25.769.000
B	Tài sản trên đất		2.167.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.167.000
	Tổng cộng:		27.936.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **55.138.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
353,0 m² x 2 x 73.000 51.538.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 17,01%)
2 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 3.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **83.074.000**

Bằng chữ: Tám mươi ba triệu, bảy mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Hồ Huy Thọ và bà Lê Thị Thuỷ

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	611	352,3	73.000	25.718.000
	Cộng:			352,30		25.718.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.162.000
1	Lúa	0,6461	352,30	227,62	kg	9.500	2.162.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		25.718.000
B	Tài sản trên đất		2.162.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.162.000
	Tổng cộng:		27.880.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **67.636.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
352,3 m² x 2 x 73.000 51.436.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 55,91%)
6 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 16.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 95.516.000**

Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu, năm trăm mười sáu ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Hoàn và bà Lê Thị Hiền

Nhân khẩu: 12

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUK TBĐ: 75	612	269,5	73.000	19.674.000
	Cộng:		269,50		19.674.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.654.000
1	Lúa	0,6461	269,50	174,12	kg	9.500	1.654.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		19.674.000
B	Tài sản trên đất		1.654.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.654.000
	Tổng cộng:		21.328.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 66.347.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
269,5 m² x 2 x 73.000 39.347.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 27,03%)
12 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 27.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 87.675.000

Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Phạm Văn Hiếu và bà Lê Thị Xuân

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	613	483,8	73.000	35.317.000
	Cộng:			483,80		35.317.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.970.000
1	Lúa	0,6461	483,80	312,58	kg	9.500	2.970.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		35.317.000
B	Tài sản trên đất		2.970.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.970.000
	Tổng cộng:		38.287.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **76.035.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
483,8 m² x 2 x 73.000 70.635.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 64,23%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 114.322.000**

Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, ba trăm hai mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đăng Bình và bà Trường Thị Tươi

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	614	394	73.000	28.762.000
	Cộng:			394,00		28.762.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.418.000
1	Lúa	0,6461	394,00	254,56	kg	9.500	2.418.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		28.762.000
B	Tài sản trên đất		2.418.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.418.000
	Tổng cộng:		31.180.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **79.124.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
394,0 m² x 2 x 73.000 57.524.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
4 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 21.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 110.304.000**

Bằng chữ: Một trăm mười triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Bá Xinh và bà Lê Thị Diễm

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	615	192,1	73.000	14.023.000
	Cộng:			192,10		14.023.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.179.000
1	Lúa	0,6461	192,10	124,12	kg	9.500	1.179.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		14.023.000
B	Tài sản trên đất		1.179.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.179.000
	Tổng cộng:		15.202.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **31.647.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
192,1 m² x 2 x 73.000 28.047.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 18,9%)
2 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 3.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 46.849.000**

Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Đặng và bà Trần Thị Đoàn

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	616	319,2	73.000	23.302.000
	Cộng:			319,20		23.302.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.959.000
1	Lúa	0,6461	319,20	206,24	kg	9.500	1.959.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		23.302.000
B	Tài sản trên đất		1.959.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.959.000
	Tổng cộng:		25.261.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 53.353.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
319,2 m² x 2 x 73.000 46.603.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 23,87%)
3 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 6.750.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 78.614.000**

Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, sáu trăm mười bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Hoàng Đình Cường và bà Lê Thị Hải

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	617	36	73.000	2.628.000
	Cộng:			36,00		2.628.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						221.000
1	Lúa	0,6461	36,00	23,26	kg	9.500	221.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		2.628.000
B	Tài sản trên đất		221.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		221.000
	Tổng cộng:		2.849.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **10.656.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
36,0 m² x 2 x 73.000 5.256.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 2,54%)
4 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 13.505.000**

Bằng chữ: Mười ba triệu, năm trăm lẻ năm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Long và bà Lê Thị Hương

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	618	123,9	73.000	9.045.000
2	LUC	TBĐ:	75	671	284,4	73.000	20.761.000
	Cộng:				408,30		29.806.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.506.000
1	Lúa	0,6461	408,30	263,80	kg	9.500	2.506.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		29.806.000
B	Tài sản trên đất		2.506.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.506.000
	Tổng cộng:		32.312.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **73.112.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
408,3 m² x 2 x 73.000 59.612.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 30,85%)
5 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 13.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 105.424.000**

Bằng chữ: Một trăm lẻ năm triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đăng Hiền và bà Lê Thị Ninh

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	669	56,2	73.000	4.103.000
	Cộng:			56,20		4.103.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						345.000
1	Lúa	0,6461	56,20	36,31	kg	9.500	345.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		4.103.000
B	Tài sản trên đất		345.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		345.000
	Tổng cộng:		4.448.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **12.255.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
56,2 m² x 2 x 73.000 8.205.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 2,29%)
3 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 4.050.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **16.703.000**

Bằng chữ: Mười sáu triệu, bảy trăm lẻ ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đăng Minh và bà Vũ Thị Sáu

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	672	316,2	73.000	23.083.000
	Cộng:			316,20		23.083.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.941.000
1	Lúa	0,6461	316,20	204,30	kg	9.500	1.941.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		23.083.000
B	Tài sản trên đất		1.941.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.941.000
	Tổng cộng:		25.024.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **51.565.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
316,2 m² x 2 x 73.000 46.165.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 44,97%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 76.589.000**

Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Liên và bà Trần Thị Dung

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	673	330,9	73.000	24.156.000
	Cộng:			330,90		24.156.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.031.000
1	Lúa	0,6461	330,90	213,79	kg	9.500	2.031.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		24.156.000
B	Tài sản trên đất		2.031.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.031.000
	Tổng cộng:		26.187.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 80.711.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
330,9 m² x 2 x 73.000 48.311.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
6 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 32.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 106.898.000**

Bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu, tám trăm chín mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Đình Hà và bà Lê Thị Dung

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	674	236,5	73.000	17.265.000
2	LUC	TBĐ:	75	1226	424,3	73.000	30.974.000
	Cộng:				660,80		48.239.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.056.000
1	Lúa	0,6461	660,80	426,94	kg	9.500	4.056.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		48.239.000
B	Tài sản trên đất		4.056.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.056.000
	Tổng cộng:		52.295.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 104.577.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
660,8 m² x 2 x 73.000 96.477.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 66,02%)
3 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 8.100.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 156.872.000

Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Giảng

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	675	214	73.000	15.622.000
	Cộng:			214,00		15.622.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.314.000
1	Lúa	0,6461	214,00	138,27	kg	9.500	1.314.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		15.622.000
B	Tài sản trên đất		1.314.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.314.000
	Tổng cộng:		16.936.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 33.944.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
214,0 m² x 2 x 73.000 31.244.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 49,59%)
1 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 2.700.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 50.880.000**

Bằng chữ: Năm mươi triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Tùng và bà Nguyễn Thị Huệ

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	676	124,9	73.000	9.118.000
2	LUC	TBĐ:	75	677	100,7	73.000	7.351.000
	Cộng:				225,60		16.469.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.385.000
1	Lúa	0,6461	225,60	145,76	kg	9.500	1.385.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		16.469.000
B	Tài sản trên đất		1.385.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.385.000
	Tổng cộng:		17.854.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 43.738.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
225,6 m² x 2 x 73.000 32.938.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 13,35%)
6 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 61.592.000

Bằng chữ: Sáu mươi một triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Nguyễn Thị Phương

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	678	213,3	73.000	15.571.000
	Cộng:			213,30		15.571.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.309.000
1	Lúa	0,6461	213,30	137,81	kg	9.500	1.309.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		15.571.000
B	Tài sản trên đất		1.309.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.309.000
	Tổng cộng:		16.880.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **46.892.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
213,3 m² x 2 x 73.000 31.142.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 21,97%)
7 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 15.750.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 63.772.000**

Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Xuân Mai và bà Trần Thị Trung

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	679	286,8	73.000	20.936.000
	Cộng:			286,80		20.936.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.760.000
1	Lúa	0,6461	286,80	185,30	kg	9.500	1.760.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		20.936.000
B	Tài sản trên đất		1.760.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.760.000
	Tổng cộng:		22.696.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **58.073.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
286,8 m² x 2 x 73.000 41.873.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 30,24%)
6 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 16.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 80.769.000**

Bằng chữ: Tám mươi triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Viết Luyện và bà Nguyễn Thị Trù

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	680	294,8	73.000	21.520.000
2	LUC	TBĐ:	75	1826	34,3	73.000	2.504.000
	Cộng:				329,10		24.024.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.020.000
1	Lúa	0,6461	329,10	212,63	kg	9.500	2.020.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		24.024.000
B	Tài sản trên đất		2.020.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.020.000
	Tổng cộng:		26.044.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **61.549.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
329,1 m² x 2 x 73.000 48.049.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 39,06%)
5 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 13.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 87.593.000**

Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Hoàng Đình Dung

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	681	470,6	73.000	34.354.000
2	LUC	TBĐ:	75	819	826,1	73.000	60.305.000
3	LUC	TBĐ:	75	872	392,9	73.000	28.682.000
	Cộng:				1.689,60		123.341.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						10.371.000
1	Lúa	0,6461	1.689,60	1091,65	kg	9.500	10.371.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		123.341.000
B	Tài sản trên đất		10.371.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		10.371.000
	Tổng cộng:		133.712.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **257.482.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.689,6 m² x 2 x 73.000 246.682.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
2 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **391.194.000**

Bằng chữ: Ba trăm chín mươi một triệu, một trăm chín mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Xuân Nhung và bà Nguyễn Thị Hiền

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	682	368,1	73.000	26.871.000
	Cộng:			368,10		26.871.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.259.000
1	Lúa	0,6461	368,10	237,83	kg	9.500	2.259.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		26.871.000
B	Tài sản trên đất		2.259.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.259.000
	Tổng cộng:		29.130.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 59.143.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
368,1 m² x 2 x 73.000 53.743.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 64,89%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 88.273.000**

Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Đức và bà Hồ Thị Thuyết

Nhân khẩu: 9

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	746	45,7	73.000	3.336.000
2	LUC	TBĐ:	75	873	288,8	73.000	21.082.000
3	LUC	TBĐ:	75	1278	405,9	73.000	29.631.000
	Cộng:				740,40		54.049.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.545.000
1	Lúa	0,6461	740,40	478,37	kg	9.500	4.545.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		54.049.000
B	Tài sản trên đất		4.545.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.545.000
	Tổng cộng:		58.594.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **132.398.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
740,4 m² x 2 x 73.000 108.098.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 46,49%)
9 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 24.300.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 190.992.000**

Bằng chữ: Một trăm chín mươi triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Cảnh Hoàn và bà Trần Thị Trọn

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	748	190,5	73.000	13.907.000
2	LUC	TBĐ:	75	823	16	73.000	1.168.000
	Cộng:				206,50		15.075.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.267.000
1	Lúa	0,6461	206,50	133,42	kg	9.500	1.267.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		15.075.000
B	Tài sản trên đất		1.267.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.267.000
	Tổng cộng:		16.342.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 42.749.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
206,5 m² x 2 x 73.000 30.149.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 13,9%)
7 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 12.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 59.091.000

Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, chín mươi một ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Vinh và bà Lê Thị Hoà

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	749	391,2	73.000	28.558.000
2	LUC	TBĐ:	75	1107	325,6	73.000	23.769.000
	Cộng:				716,80		52.327.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.400.000
1	Lúa	0,6461	716,80	463,12	kg	9.500	4.400.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		52.327.000
B	Tài sản trên đất		4.400.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.400.000
	Tổng cộng:		56.727.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **112.753.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

716,8 m² x 2 x 73.000104.653.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 40,07%)

3 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.0008.100.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:169.480.000**

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Khắc Thi và bà Nguyễn Thị Sang

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	750	337,7	73.000	24.652.000
	Cộng:			337,70		24.652.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.073.000
1	Lúa	0,6461	337,70	218,19	kg	9.500	2.073.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		24.652.000
B	Tài sản trên đất		2.073.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.073.000
	Tổng cộng:		26.725.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **57.404.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
337,7 m² x 2 x 73.000 49.304.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 41,76%)
3 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 8.100.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 84.129.000**

Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu, một trăm hai mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Hữu Công và bà Trần Thị Lưu

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	751	285	73.000	20.805.000
2	LUC	TBĐ:	75	1274	238,8	73.000	17.432.000
	Cộng:				523,80		38.237.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.215.000
1	Lúa	0,6461	523,80	338,43	kg	9.500	3.215.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		38.237.000
B	Tài sản trên đất		3.215.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.215.000
	Tổng cộng:		41.452.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **103.475.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
523,8 m² x 2 x 73.000 76.475.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 74,74%)
5 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 27.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 144.927.000**

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi bảy ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Khân và bà Đậu Thị Xinh

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	752	439,7	73.000	32.098.000
2	LUC	TBĐ:	75	1596	343,5	73.000	25.076.000
	Cộng:				783,20		57.174.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.807.000
1	Lúa	0,6461	783,20	506,03	kg	9.500	4.807.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		57.174.000
B	Tài sản trên đất		4.807.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.807.000
	Tổng cộng:		61.981.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **141.347.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
783,2 m² x 2 x 73.000 114.347.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
5 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 27.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 203.328.000**

Bằng chữ: Hai trăm lẻ ba triệu, ba trăm hai mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Đình Năm và bà Lê Thị Liêm

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUK	TBĐ:	75	754	189,4	73.000	13.826.000
2	LUK	TBĐ:	75	3056	104,3	73.000	7.614.000
	Cộng:				293,70		21.440.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.803.000
1	Lúa	0,6461	293,70	189,76	kg	9.500	1.803.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		21.440.000
B	Tài sản trên đất		1.803.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.803.000
	Tổng cộng:		23.243.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **50.080.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
293,7 m² x 2 x 73.000 42.880.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 19,71%)
4 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 7.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 73.323.000**

Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Khắc Nho và bà Trần Thị Lý

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	817	456	73.000	33.288.000
2	LUC	TBĐ:	75	1952	19,7	73.000	1.438.000
	Cộng:				475,70		34.726.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.920.000
1	Lúa	0,6461	475,70	307,35	kg	9.500	2.920.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		34.726.000
B	Tài sản trên đất		2.920.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.920.000
	Tổng cộng:		37.646.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 88.352.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
475,7 m² x 2 x 73.000 69.452.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 30,3%)
7 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 18.900.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 125.998.000

Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Nguyễn Thị Ninh

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	818	263,9	73.000	19.265.000
	Cộng:			263,90		19.265.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.620.000
1	Lúa	0,6461	263,90	170,51	kg	9.500	1.620.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		19.265.000
B	Tài sản trên đất		1.620.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.620.000
	Tổng cộng:		20.885.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **43.929.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
263,9 m² x 2 x 73.000 38.529.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
1 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 64.814.000**

Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu, tám trăm mười bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Phạm Văn Khân

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	820	635,2	73.000	46.370.000
	Cộng:			635,20		46.370.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.899.000
1	Lúa	0,6461	635,20	410,40	kg	9.500	3.899.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		46.370.000
B	Tài sản trên đất		3.899.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.899.000
	Tổng cộng:		50.269.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **103.539.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
635,2 m² x 2 x 73.000 92.739.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
2 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 153.808.000**

Bằng chữ: Một trăm năm mươi ba triệu, tám trăm lẻ tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Huỳnh và bà Nguyễn Thị Nguyệt

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	821	692,3	73.000	50.538.000
	Cộng:			692,30		50.538.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.249.000
1	Lúa	0,6461	692,30	447,30	kg	9.500	4.249.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		50.538.000
B	Tài sản trên đất		4.249.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.249.000
	Tổng cộng:		54.787.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **106.476.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
692,3 m² x 2 x 73.000 101.076.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 48,09%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 161.263.000**

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Hậu và bà Lê Thị Phụng

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	822	45,8	73.000	3.343.000
2	LUC	TBĐ:	75	3055	165	73.000	12.045.000
	Cộng:				210,80		15.388.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.294.000
1	Lúa	0,6461	210,80	136,20	kg	9.500	1.294.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		15.388.000
B	Tài sản trên đất		1.294.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.294.000
	Tổng cộng:		16.682.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **46.527.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
210,8 m² x 2 x 73.000 30.777.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 27,76%)
7 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 15.750.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 63.209.000**

Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu, hai trăm lẻ chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Ngọc và bà Lê Thị Nhi

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	865	1360,7	73.000	99.331.000
	Cộng:			1.360,70		99.331.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						8.352.000
1	Lúa	0,6461	1.360,70	879,15	kg	9.500	8.352.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		99.331.000
B	Tài sản trên đất		8.352.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		8.352.000
	Tổng cộng:		107.683.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 203.162.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.360,7 m² x 2 x 73.000 198.662.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 29,26%)
2 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 4.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 310.845.000**

Bằng chữ: Ba trăm mười triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Trương Thị Lý

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	867	1235,2	73.000	90.170.000
2	LUC	TBĐ:	75	1490	220,3	73.000	16.082.000
	Cộng:				1.455,50		106.252.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						8.934.000
1	Lúa	0,6461	1.455,50	940,40	kg	9.500	8.934.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		106.252.000
B	Tài sản trên đất		8.934.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		8.934.000
	Tổng cộng:		115.186.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 217.903.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.455,5 m² x 2 x 73.000 212.503.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
1 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 333.089.000

Bằng chữ: Ba trăm ba mươi ba triệu, tám mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Hậu và bà Nguyễn Thị Thuận

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	870	439,7	73.000	32.098.000
	Cộng:			439,70		32.098.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.699.000
1	Lúa	0,6461	439,70	284,09	kg	9.500	2.699.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		32.098.000
B	Tài sản trên đất		2.699.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.699.000
	Tổng cộng:		34.797.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 69.596.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
439,7 m² x 2 x 73.000 64.196.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 6,25%)
4 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 104.393.000**

Bằng chữ: Một trăm lẻ bốn triệu, ba trăm chín mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Tính

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	871	509,3	73.000	37.179.000
	Cộng:			509,30		37.179.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.126.000
1	Lúa	0,6461	509,30	329,06	kg	9.500	3.126.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		37.179.000
B	Tài sản trên đất		3.126.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.126.000
	Tổng cộng:		40.305.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **106.758.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
509,3 m² x 2 x 73.000 74.358.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
6 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 32.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 147.063.000**

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy triệu, sáu mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Nguyễn Thị Lương

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	874	277,8	73.000	20.279.000
2	LUC	TBĐ:	75	1227	531,8	73.000	38.821.000
	Cộng:				809,60		59.100.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.969.000
1	Lúa	0,6461	809,60	523,08	kg	9.500	4.969.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		59.100.000
B	Tài sản trên đất		4.969.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.969.000
	Tổng cộng:		64.069.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 150.602.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
809,6 m² x 2 x 73.000 118.202.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
6 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 32.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 214.671.000

Bằng chữ: Hai trăm mười bốn triệu, sáu trăm bảy mươi một ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Trần Thị Nguyệt

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	920	157,5	73.000	11.498.000
2	LUC	TBĐ:	75	1275	588,7	73.000	42.975.000
	Cộng:				746,20		54.473.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.580.000
1	Lúa	0,6461	746,20	482,12	kg	9.500	4.580.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		54.473.000
B	Tài sản trên đất		4.580.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.580.000
	Tổng cộng:		59.053.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **141.345.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
746,2 m² x 2 x 73.000 108.945.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 85,52%)
6 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 32.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 200.398.000**

Bằng chữ: Hai trăm triệu, ba trăm chín mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Dũng và bà Tôn Thị Thanh

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	921	203,5	73.000	14.856.000
2	LUC	TBĐ:	75	1277	702,2	73.000	51.261.000
	Cộng:				905,70		66.117.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						5.559.000
1	Lúa	0,6461	905,70	585,17	kg	9.500	5.559.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		66.117.000
B	Tài sản trên đất		5.559.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		5.559.000
	Tổng cộng:		71.676.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **143.032.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
905,7 m² x 2 x 73.000 132.232.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 71,87%)
2 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 214.708.000**

Bằng chữ: Hai trăm mười bốn triệu, bảy trăm lẻ tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Nguyễn Thị Thoá

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	924	731,1	73.000	53.370.000
	Cộng:			731,10		53.370.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.487.000
1	Lúa	0,6461	731,10	472,36	kg	9.500	4.487.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		53.370.000
B	Tài sản trên đất		4.487.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.487.000
	Tổng cộng:		57.857.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **109.441.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

731,1 m² x 2 x 73.000106.741.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 52,85%)

1 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.0002.700.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:167.298.000**

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Xuân Hoàn và bà Hoàng Thị Xuân

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	927	298,9	73.000	21.820.000
2	LUC	TBĐ:	75	1608	232,7	73.000	16.987.000
	Cộng:				531,60		38.807.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.263.000
1	Lúa	0,6461	531,60	343,47	kg	9.500	3.263.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		38.807.000
B	Tài sản trên đất		3.263.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.263.000
	Tổng cộng:		42.070.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **91.114.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
531,6 m² x 2 x 73.000 77.614.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 55,65%)
5 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 13.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 133.184.000**

Bằng chữ: Một trăm ba mươi ba triệu, một trăm tám mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Bùi Thành và bà Lê Thị Dung

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	976	219,3	73.000	16.009.000
	Cộng:			219,30		16.009.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.346.000
1	Lúa	0,6461	219,30	141,69	kg	9.500	1.346.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		16.009.000
B	Tài sản trên đất		1.346.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.346.000
	Tổng cộng:		17.355.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **45.518.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
219,3 m² x 2 x 73.000 32.018.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 29,54%)
6 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 13.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 62.873.000**

Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Châu và bà Nguyễn Thị Nhạc

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	979	842,6	73.000	61.510.000
	Cộng:			842,60		61.510.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						5.172.000
1	Lúa	0,6461	842,60	544,40	kg	9.500	5.172.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		61.510.000
B	Tài sản trên đất		5.172.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		5.172.000
	Tổng cộng:		66.682.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **133.820.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
842,6 m² x 2 x 73.000 123.020.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 75,86%)
2 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 200.502.000**

Bằng chữ: Hai trăm triệu, năm trăm lẻ hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Hồng Hới và bà Lê Thị Phụng

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	985	242,9	73.000	17.732.000
2	LUC	TBĐ:	75	1223	420,8	73.000	30.718.000
	Cộng:				663,70		48.450.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.074.000
1	Lúa	0,6461	663,70	428,82	kg	9.500	4.074.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		48.450.000
B	Tài sản trên đất		4.074.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.074.000
	Tổng cộng:		52.524.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 115.800.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
663,7 m² x 2 x 73.000 96.900.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 34,73%)
7 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 18.900.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 168.324.000

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Trường và bà Nguyễn Thị Tân

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	986	208,4	73.000	15.213.000
2	LUC	TBĐ:	75	1285	23,1	73.000	1.686.000
	Cộng:				231,50		16.899.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.421.000
1	Lúa	0,6461	231,50	149,57	kg	9.500	1.421.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		16.899.000
B	Tài sản trên đất		1.421.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.421.000
	Tổng cộng:		18.320.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **40.999.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
231,5 m² x 2 x 73.000 33.799.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 11,31%)
4 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 7.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 59.319.000**

Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, ba trăm mười chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Anh Văn và bà Nguyễn Thị Hồng

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	987	53	73.000	3.869.000
	Cộng:			53,00		3.869.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						325.000
1	Lúa	0,6461	53,00	34,24	kg	9.500	325.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		3.869.000
B	Tài sản trên đất		325.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		325.000
	Tổng cộng:		4.194.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **13.138.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
53,0 m² x 2 x 73.000 7.738.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 3,38%)
4 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 17.332.000**

Bằng chữ: Mười bảy triệu, ba trăm ba mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Xuân Sang và bà Trần Thị Lan

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 6, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1030	107,3	73.000	7.833.000
	Cộng:			107,30		7.833.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						659.000
1	Lúa	0,6461	107,30	69,33	kg	9.500	659.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		7.833.000
B	Tài sản trên đất		659.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		659.000
	Tổng cộng:		8.492.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 26.466.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
107,3 m² x 2 x 73.000 15.666.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 16,19%)
6 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 34.958.000**

Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Vũ Lê Công và bà Nguyễn Thị Loan

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1031	368,4	73.000	26.893.000
2	LUC	TBĐ:	75	1405	723,3	73.000	52.801.000
	Cộng:				1.091,70		79.694.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						6.701.000
1	Lúa	0,6461	1.091,70	705,35	kg	9.500	6.701.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		79.694.000
B	Tài sản trên đất		6.701.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		6.701.000
	Tổng cộng:		86.395.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 162.088.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.091,7 m² x 2 x 73.000 159.388.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 66,23%)
1 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 2.700.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 248.483.000

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Sỹ Xuân và bà Trần Thị Lâm

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1032	187,6	73.000	13.695.000
2	LUC	TBĐ:	75	1039	842,8	73.000	61.524.000
	Cộng:				1.030,40		75.219.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						6.325.000
1	Lúa	0,6461	1.030,40	665,74	kg	9.500	6.325.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		75.219.000
B	Tài sản trên đất		6.325.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		6.325.000
	Tổng cộng:		81.544.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **182.838.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.030,4 m² x 2 x 73.000 150.438.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
6 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 32.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 264.382.000**

Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm tám mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Hoàng Đình Thiện và bà Trần Thị Trúc

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1035	458,5	73.000	33.471.000
	Cộng:			458,50		33.471.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.814.000
1	Lúa	0,6461	458,50	296,24	kg	9.500	2.814.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		33.471.000
B	Tài sản trên đất		2.814.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.814.000
	Tổng cộng:		36.285.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **88.541.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
458,5 m² x 2 x 73.000 66.941.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 83,47%)
4 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 21.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 124.826.000**

Bằng chữ: Một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Văn Cừ và bà Phan Thị Ý

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1099	681	73.000	49.713.000
2	LUC	TBĐ:	75	1400	190,3	73.000	13.892.000
3	LUC	TBĐ:	75	975	44,6	73.000	3.256.000
	Cộng:				915,90		66.861.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						5.622.000
1	Lúa	0,6461	915,90	591,76	kg	9.500	5.622.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		66.861.000
B	Tài sản trên đất		5.622.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		5.622.000
	Tổng cộng:		72.483.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **141.821.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
915,9 m² x 2 x 73.000 133.721.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 54,64%)
3 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 8.100.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 214.304.000**

Bằng chữ: Hai trăm mười bốn triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Tiến và bà Trần Thị Sinh

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 6, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1105	322,5	73.000	23.543.000
2	LUC	TBĐ:	75	2829	122,3	73.000	8.928.000
	Cộng:				444,80		32.471.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.730.000
1	Lúa	0,6461	444,80	287,39	kg	9.500	2.730.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		32.471.000
B	Tài sản trên đất		2.730.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.730.000
	Tổng cộng:		35.201.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **77.541.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
444,8 m² x 2 x 73.000 64.941.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 10,81%)
7 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 12.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 112.742.000**

Bằng chữ: Một trăm mười hai triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Vũ Lê Đông và bà Lê Thị Hồng
Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

Nhân khẩu: 10

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1108	269	73.000	19.637.000
2	LUC	TBĐ:	75	1155	612,9	73.000	44.742.000
	Cộng:				881,90		64.379.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						5.413.000
1	Lúa	0,6461	881,90	569,80	kg	9.500	5.413.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		64.379.000
B	Tài sản trên đất		5.413.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		5.413.000
	Tổng cộng:		69.792.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **155.757.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
881,9 m² x 2 x 73.000 128.757.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 42,42%)
10 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 27.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 225.549.000**

Bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Hoà và bà Vũ Thị Lan

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1149	243,2	73.000	17.754.000
	Cộng:			243,20		17.754.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.493.000
1	Lúa	0,6461	243,20	157,13	kg	9.500	1.493.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		17.754.000
B	Tài sản trên đất		1.493.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.493.000
	Tổng cộng:		19.247.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **62.507.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
243,2 m² x 2 x 73.000 35.507.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
5 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 27.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 81.754.000**

Bằng chữ: Tám mươi một triệu, bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đăng Trường và bà Lê Thị Lý

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1154	1059,9	73.000	77.373.000
	Cộng:			1.059,90		77.373.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						6.506.000
1	Lúa	0,6461	1.059,90	684,80	kg	9.500	6.506.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		77.373.000
B	Tài sản trên đất		6.506.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		6.506.000
	Tổng cộng:		83.879.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 170.945.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.059,9 m² x 2 x 73.000 154.745.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
3 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 16.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 254.824.000**

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Đức Thuận và bà Trần Thị Xuân

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1159	697,1	73.000	50.888.000
	Cộng:			697,10		50.888.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.279.000
1	Lúa	0,6461	697,10	450,40	kg	9.500	4.279.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		50.888.000
B	Tài sản trên đất		4.279.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.279.000
	Tổng cộng:		55.167.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **117.977.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
697,1 m² x 2 x 73.000 101.777.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 38,72%)
6 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 16.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 173.144.000**

Bằng chữ: Một trăm bảy mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1164	632,3	73.000	46.158.000
	Cộng:			632,30		46.158.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.881.000
1	Lúa	0,6461	632,30	408,53	kg	9.500	3.881.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		46.158.000
B	Tài sản trên đất		3.881.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.881.000
	Tổng cộng:		50.039.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 97.716.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
632,3 m² x 2 x 73.000 92.316.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
1 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 147.755.000**

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Đinh Thị Thái

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1169	0,7	73.000	51.000
	Cộng:			0,70		51.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.000
1	Lúa	0,6461	0,70	0,45	kg	9.500	4.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		51.000
B	Tài sản trên đất		4.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.000
	Tổng cộng:		55.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **2.802.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

0,7 m² x 2 x 73.000 102.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 0,05%)

2 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 2.700.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **2.857.000**

Bằng chữ: Hai triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Trung và bà Lê Thị Hương

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1219	16,9	73.000	1.234.000
2	LUC	TBĐ:	75	1483	782,6	73.000	57.130.000
	Cộng:				799,50		58.364.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.907.000
1	Lúa	0,6461	799,50	516,56	kg	9.500	4.907.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		58.364.000
B	Tài sản trên đất		4.907.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.907.000
	Tổng cộng:		63.271.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **122.127.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
799,5 m² x 2 x 73.000 116.727.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 56,62%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 185.398.000**

Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Thìn

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1221	776,7	73.000	56.699.000
2	LUC	TBĐ:	75	2671	36,6	73.000	2.672.000
	Cộng:				813,30		59.371.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.992.000
1	Lúa	0,6461	813,30	525,47	kg	9.500	4.992.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		59.371.000
B	Tài sản trên đất		4.992.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.992.000
	Tổng cộng:		64.363.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 124.142.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

813,3 m² x 2 x 73.000118.742.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 58,8%)

2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.0005.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:188.505.000

Bằng chữ: Một trăm tám mươi tám triệu, năm trăm lẻ năm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Cao Văn Lối và bà Lê Thị Đại

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1222	106,1	73.000	7.745.000
	Cộng:			106,10		7.745.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						651.000
1	Lúa	0,6461	106,10	68,55	kg	9.500	651.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		7.745.000
B	Tài sản trên đất		651.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		651.000
	Tổng cộng:		8.396.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 19.091.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
106,1 m² x 2 x 73.000 15.491.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 15,44%)
2 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 3.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 27.487.000**

Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Hữu Huy và bà Nguyễn Thị Vinh

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1225	1167,4	73.000	85.220.000
	Cộng:				1.167,40		85.220.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						7.165.000
1	Lúa	0,6461	1.167,40	754,26	kg	9.500	7.165.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		85.220.000
B	Tài sản trên đất		7.165.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		7.165.000
	Tổng cộng:		92.385.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 197.440.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.167,4 m² x 2 x 73.000 170.440.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
5 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 27.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 289.825.000

Bằng chữ: Hai trăm tám mươi chín triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Mỹ và bà Nguyễn Thị Thuỷ

Nhân khẩu: 9

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1230	165,9	73.000	12.111.000
2	LUC	TBĐ:	75	1407	52,2	73.000	3.811.000
3	LUC	TBĐ:	75	1033	873,4	73.000	63.758.000
	Cộng:				1.091,50		79.680.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						6.700.000
1	Lúa	0,6461	1.091,50	705,22	kg	9.500	6.700.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		79.680.000
B	Tài sản trên đất		6.700.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		6.700.000
	Tổng cộng:		86.380.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **183.659.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.091,5 m² x 2 x 73.000 159.359.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 57,19%)
9 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 24.300.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 270.039.000**

Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu, ba mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đăng Liên và bà Nguyễn Thị Thanh

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1272	22,5	73.000	1.643.000
	Cộng:			22,50		1.643.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						138.000
1	Lúa	0,6461	22,50	14,54	kg	9.500	138.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		1.643.000
B	Tài sản trên đất		138.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		138.000
	Tổng cộng:		1.781.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **10.035.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
22,5 m² x 2 x 73.000 3.285.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 1,28%)
5 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 6.750.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 11.816.000**

Bằng chữ: Mười một triệu, tám trăm mười sáu ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Hồng Duyên và bà Lê Thị Hà

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC TBĐ: 75	1273	520,9	73.000	38.026.000
	Cộng:		520,90		38.026.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.197.000
1	Lúa	0,6461	520,90	336,55	kg	9.500	3.197.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		38.026.000
B	Tài sản trên đất		3.197.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.197.000
	Tổng cộng:		41.223.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 89.551.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
520,9 m² x 2 x 73.000 76.051.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 42,78%)
5 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 13.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 130.774.000

Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu, bảy trăm bảy mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Hồng Phong và bà Lê Thị Hương

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1276	920,7	73.000	67.211.000
	Cộng:			920,70		67.211.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						5.651.000
1	Lúa	0,6461	920,70	594,86	kg	9.500	5.651.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		67.211.000
B	Tài sản trên đất		5.651.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		5.651.000
	Tổng cộng:		72.862.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **150.622.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
920,7 m² x 2 x 73.000 134.422.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 77,47%)
3 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 16.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **223.484.000**

Bằng chữ: Hai trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Xuân Tấn và bà Phạm Thị Cần

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1284	19,3	73.000	1.409.000
2	LUC	TBĐ:	75	1481	466,7	73.000	34.069.000
3	LUC	TBĐ:	75	1488	271,3	73.000	19.805.000
	Cộng:				757,30		55.283.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.648.000
1	Lúa	0,6461	757,30	489,29	kg	9.500	4.648.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		55.283.000
B	Tài sản trên đất		4.648.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.648.000
	Tổng cộng:		59.931.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **118.666.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
757,3 m² x 2 x 73.000 110.566.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 53,56%)
3 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 8.100.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 178.597.000**

Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Hoàn và bà Lê Thị Nhung

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1351	486,7	73.000	35.529.000
2	LUC	TBĐ:	75	1397	108,2	73.000	7.899.000
	Cộng:				594,90		43.428.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.651.000
1	Lúa	0,6461	594,90	384,36	kg	9.500	3.651.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		43.428.000
B	Tài sản trên đất		3.651.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.651.000
	Tổng cộng:		47.079.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **100.355.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
594,9 m² x 2 x 73.000 86.855.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 64,63%)
5 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 13.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 147.434.000**

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Phạm Thị Lâm

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1354	275,3	73.000	20.097.000
	Cộng:			275,30		20.097.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.690.000
1	Lúa	0,6461	275,30	177,87	kg	9.500	1.690.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		20.097.000
B	Tài sản trên đất		1.690.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.690.000
	Tổng cộng:		21.787.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 51.444.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
275,3 m² x 2 x 73.000 40.194.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 25,77%)
5 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 11.250.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 73.231.000

Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu, hai trăm ba mươi một ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Hoà

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1358	176,6	73.000	12.892.000
	Cộng:			176,60		12.892.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.084.000
1	Lúa	0,6461	176,60	114,10	kg	9.500	1.084.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		12.892.000
B	Tài sản trên đất		1.084.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.084.000
	Tổng cộng:		13.976.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **32.984.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
176,6 m² x 2 x 73.000 25.784.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 13,7%)
4 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 7.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 46.960.000**

Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Đức Toàn và bà Nguyễn Thị Huệ

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1359	262,7	73.000	19.177.000
	Cộng:			262,70		19.177.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.612.000
1	Lúa	0,6461	262,70	169,73	kg	9.500	1.612.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		19.177.000
B	Tài sản trên đất		1.612.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.612.000
	Tổng cộng:		20.789.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **51.854.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
262,7 m² x 2 x 73.000 38.354.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 35,71%)
5 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 13.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 72.643.000**

Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Vang và bà Lê Thị Borne

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1360	154,1	73.000	11.249.000
2	LUC	TBĐ:	75	1836	649	73.000	47.377.000
	Cộng:				803,10		58.626.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.929.000
1	Lúa	0,6461	803,10	518,88	kg	9.500	4.929.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		58.626.000
B	Tài sản trên đất		4.929.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.929.000
	Tổng cộng:		63.555.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **121.753.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
803,1 m² x 2 x 73.000 117.253.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 29,93%)
2 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 4.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 185.308.000**

Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm lẻ tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Văn Thắng và bà Phạm Thị Lý

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1361	153,9	73.000	11.235.000
	Cộng:			153,90		11.235.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						945.000
1	Lúa	0,6461	153,90	99,43	kg	9.500	945.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		11.235.000
B	Tài sản trên đất		945.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		945.000
	Tổng cộng:		12.180.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 49.469.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
153,9 m² x 2 x 73.000 22.469.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
5 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 27.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 61.649.000**

Bằng chữ: Sáu mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Hoa

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1362	142	73.000	10.366.000
	Cộng:			142,00		10.366.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						872.000
1	Lúa	0,6461	142,00	91,75	kg	9.500	872.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		10.366.000
B	Tài sản trên đất		872.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		872.000
	Tổng cộng:		11.238.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **29.732.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
142,0 m² x 2 x 73.000 20.732.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 10,1%)
5 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 9.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **40.970.000**

Bằng chữ: Bốn mươi triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Lý

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1363	190,8	73.000	13.928.000
	Cộng:			190,80		13.928.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.171.000
1	Lúa	0,6461	190,80	123,28	kg	9.500	1.171.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		13.928.000
B	Tài sản trên đất		1.171.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.171.000
	Tổng cộng:		15.099.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **35.057.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
190,8 m² x 2 x 73.000 27.857.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 13,81%)
4 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 7.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **50.156.000**

Bằng chữ: Năm mươi triệu, một trăm năm mươi sáu ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Hùng và bà Nguyễn Thị Lan

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1394	279,5	73.000	20.404.000
2	LUK	TBĐ:	75	3052	52,4	73.000	3.825.000
	Cộng:				331,90		24.229.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.037.000
1	Lúa	0,6461	331,90	214,44	kg	9.500	2.037.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		24.229.000
B	Tài sản trên đất		2.037.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.037.000
	Tổng cộng:		26.266.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 59.257.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
331,9 m² x 2 x 73.000 48.457.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 34,7%)
4 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 85.523.000

Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Huyền

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1395	151,4	73.000	11.052.000
2	LUC	TBĐ:	75	1751	155,7	73.000	11.366.000
3	LUC	TBĐ:	75	1873	880,2	73.000	64.255.000
	Cộng:				1.187,30		86.673.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						7.288.000
1	Lúa	0,6461	1.187,30	767,11	kg	9.500	7.288.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		86.673.000
B	Tài sản trên đất		7.288.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		7.288.000
	Tổng cộng:		93.961.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **205.746.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

1.187,3 m² x 2 x 73.000173.346.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 70,23%)

6 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.00032.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:299.707.000**

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Kỳ và bà Nguyễn Thị Trang

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1396	158,3	73.000	11.556.000
2	LUC	TBĐ:	75	1489	188,3	73.000	13.746.000
	Cộng:				346,60		25.302.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.127.000
1	Lúa	0,6461	346,60	223,94	kg	9.500	2.127.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		25.302.000
B	Tài sản trên đất		2.127.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.127.000
	Tổng cộng:		27.429.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 58.704.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
346,6 m² x 2 x 73.000 50.604.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 30,38%)
3 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 8.100.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 86.133.000

Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu, một trăm ba mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Sỹ Thoả và bà Trần Thị Phong

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1398	106,2	73.000	7.753.000
	Cộng:			106,20		7.753.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						652.000
1	Lúa	0,6461	106,20	68,62	kg	9.500	652.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		7.753.000
B	Tài sản trên đất		652.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		652.000
	Tổng cộng:		8.405.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 26.305.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

106,2 m² x 2 x 73.00015.505.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 19,1%)

6 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.00010.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:34.710.000

Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Sỹ Trường và bà Trần Thị Dung

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1399	1032	73.000	75.336.000
	Cộng:			1.032,00		75.336.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						6.334.000
1	Lúa	0,6461	1.032,00	666,78	kg	9.500	6.334.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		75.336.000
B	Tài sản trên đất		6.334.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		6.334.000
	Tổng cộng:		81.670.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 188.472.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.032,0 m² x 2 x 73.000 150.672.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
7 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 37.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 270.142.000**

Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu, một trăm bốn mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Tiến và bà Nguyễn Thị Lý

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1404	589,9	73.000	43.063.000
	Cộng:			589,90		43.063.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.621.000
1	Lúa	0,6461	589,90	381,13	kg	9.500	3.621.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		43.063.000
B	Tài sản trên đất		3.621.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.621.000
	Tổng cộng:		46.684.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 99.625.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
589,9 m² x 2 x 73.000 86.125.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 43,09%)
5 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 13.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 146.309.000**

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm lẻ chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Thiềm

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1485	847,4	73.000	61.860.000
	Cộng:			847,40		61.860.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						5.201.000
1	Lúa	0,6461	847,40	547,51	kg	9.500	5.201.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		61.860.000
B	Tài sản trên đất		5.201.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		5.201.000
	Tổng cộng:		67.061.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **156.120.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

847,4 m² x 2 x 73.000123.720.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 70,14%)

6 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.00032.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:223.181.000**

Bằng chữ: Hai trăm hai mươi ba triệu, một trăm tám mươi một ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Hữu Dũng và bà Hoàng Thị Xinh

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1491	349,8	73.000	25.535.000
	Cộng:			349,80		25.535.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.147.000
1	Lúa	0,6461	349,80	226,01	kg	9.500	2.147.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		25.535.000
B	Tài sản trên đất		2.147.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.147.000
	Tổng cộng:		27.682.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 64.571.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
349,8 m² x 2 x 73.000 51.071.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 51,19%)
5 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 13.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 92.253.000**

Bằng chữ: Chín mươi hai triệu, hai trăm năm mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Cương và bà Phạm Thị Nga

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1492	194,1	73.000	14.169.000
	Cộng:			194,10		14.169.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.191.000
1	Lúa	0,6461	194,10	125,41	kg	9.500	1.191.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		14.169.000
B	Tài sản trên đất		1.191.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.191.000
	Tổng cộng:		15.360.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 41.839.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
194,1 m² x 2 x 73.000 28.339.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 23,53%)
6 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 13.500.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 57.199.000**

Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, một trăm chín mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Phạm Văn Lực và bà Lê Thị Hoà

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 8, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1530	221,7	73.000	16.184.000
	Cộng:			221,70		16.184.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.361.000
1	Lúa	0,6461	221,70	143,24	kg	9.500	1.361.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		16.184.000
B	Tài sản trên đất		1.361.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.361.000
	Tổng cộng:		17.545.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **35.968.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
221,7 m² x 2 x 73.000 32.368.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 17,25%)
2 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 3.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **53.513.000**

Bằng chữ: Năm mươi ba triệu, năm trăm mười ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Đức

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 8, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1531	428,3	73.000	31.266.000
	Cộng:			428,30		31.266.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.629.000
1	Lúa	0,6461	428,30	276,72	kg	9.500	2.629.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		31.266.000
B	Tài sản trên đất		2.629.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.629.000
	Tổng cộng:		33.895.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **65.232.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
428,3 m² x 2 x 73.000 62.532.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 30,3%)
1 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 2.700.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 99.127.000**

Bằng chữ: Chín mươi chín triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Sỹ Nhan và bà Bùi Thị Minh Hằng

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1532	173,6	73.000	12.673.000
	Cộng:			173,60		12.673.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.066.000
1	Lúa	0,6461	173,60	112,16	kg	9.500	1.066.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		12.673.000
B	Tài sản trên đất		1.066.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.066.000
	Tổng cộng:		13.739.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **28.946.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
173,6 m² x 2 x 73.000 25.346.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 13,78%)
2 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 3.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 42.685.000**

Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Vũ Lê Nhân và bà Lê Thị Duân

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1536	818,7	73.000	59.765.000
	Cộng:			818,70		59.765.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						5.025.000
1	Lúa	0,6461	818,70	528,96	kg	9.500	5.025.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		59.765.000
B	Tài sản trên đất		5.025.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		5.025.000
	Tổng cộng:		64.790.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **146.530.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
818,7 m² x 2 x 73.000 119.530.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 86,01%)
5 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 27.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 211.320.000**

Bằng chữ: Hai trăm mười một triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Hồng và bà Nguyễn Thị Long

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1538	471,8	73.000	34.441.000
	Cộng:			471,80		34.441.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.896.000
1	Lúa	0,6461	471,80	304,83	kg	9.500	2.896.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		34.441.000
B	Tài sản trên đất		2.896.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.896.000
	Tổng cộng:		37.337.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 85.083.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
471,8 m² x 2 x 73.000 68.883.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 41,15%)
6 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 16.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 122.420.000**

Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Trí và bà Lê Thị Hiếu

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1594	36,4	73.000	2.657.000
2	LUC	TBĐ:	75	1229	188,5	73.000	13.761.000
3	LUC	TBĐ:	75	1279	48,9	73.000	3.570.000
	Cộng:				273,80		19.988.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.681.000
1	Lúa	0,6461	273,80	176,90	kg	9.500	1.681.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		19.988.000
B	Tài sản trên đất		1.681.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.681.000
	Tổng cộng:		21.669.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **51.225.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
273,8 m² x 2 x 73.000 39.975.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 24,5%)
5 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 11.250.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 72.894.000**

Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Lộc

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1598	776,1	73.000	56.655.000
	Cộng:			776,10		56.655.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.764.000
1	Lúa	0,6461	776,10	501,44	kg	9.500	4.764.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		56.655.000
B	Tài sản trên đất		4.764.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.764.000
	Tổng cộng:		61.419.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **151.111.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
776,1 m² x 2 x 73.000 113.311.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 71,83%)
7 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 37.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 212.530.000**

Bằng chữ: Hai trăm mười hai triệu, năm trăm ba mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Phan Đức Hải và bà Nguyễn Thị Minh

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1599	612,7	73.000	44.727.000
	Cộng:			612,70		44.727.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.761.000
1	Lúa	0,6461	612,70	395,87	kg	9.500	3.761.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		44.727.000
B	Tài sản trên đất		3.761.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.761.000
	Tổng cộng:		48.488.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 94.854.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
612,7 m² x 2 x 73.000 89.454.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 41,05%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 143.342.000**

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Diệp

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1601	505,9	73.000	36.931.000
2	LUC	TBĐ:	75	3054	100,2	73.000	7.315.000
	Cộng:				606,10		44.246.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.720.000
1	Lúa	0,6461	606,10	391,60	kg	9.500	3.720.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		44.246.000
B	Tài sản trên đất		3.720.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.720.000
	Tổng cộng:		47.966.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 93.891.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
606,1 m² x 2 x 73.000 88.491.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 37,05%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 141.857.000

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi một triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Tuy và bà Nguyễn Thị Lập

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1602	385,9	73.000	28.171.000
2	LUC	TBĐ:	75	1646	646,6	73.000	47.202.000
	Cộng:				1.032,50		75.373.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						6.337.000
1	Lúa	0,6461	1.032,50	667,10	kg	9.500	6.337.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		75.373.000
B	Tài sản trên đất		6.337.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		6.337.000
	Tổng cộng:		81.710.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **166.945.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.032,5 m² x 2 x 73.000 150.745.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 82,4%)
3 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 16.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 248.655.000**

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đăng Hưng và bà Lê Thị Hải

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1603	154,1	73.000	11.249.000
2	LUC	TBĐ:	75	1607	384,6	73.000	28.076.000
	Cộng:				538,70		39.325.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.307.000
1	Lúa	0,6461	538,70	348,05	kg	9.500	3.307.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		39.325.000
B	Tài sản trên đất		3.307.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.307.000
	Tổng cộng:		42.632.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **84.050.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
538,7 m² x 2 x 73.000 78.650.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 18,1%)
3 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 126.682.000**

Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đăng Ngợi

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1604	507,5	73.000	37.048.000
	Cộng:			507,50		37.048.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.115.000
1	Lúa	0,6461	507,50	327,90	kg	9.500	3.115.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		37.048.000
B	Tài sản trên đất		3.115.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.115.000
	Tổng cộng:		40.163.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **79.495.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
507,5 m² x 2 x 73.000 74.095.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
1 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **119.658.000**

Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu, sáu trăm năm mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Vân

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1605	514	73.000	37.522.000
	Cộng:			514,00		37.522.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.155.000
1	Lúa	0,6461	514,00	332,10	kg	9.500	3.155.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		37.522.000
B	Tài sản trên đất		3.155.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.155.000
	Tổng cộng:		40.677.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 85.844.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

514,0 m² x 2 x 73.00075.044.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 47,89%)

4 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.00010.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:126.521.000

Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi một ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Xoan và bà Nguyễn Thị Nghiên

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1606	234,2	73.000	17.097.000
	Cộng:			234,20		17.097.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.438.000
1	Lúa	0,6461	234,20	151,32	kg	9.500	1.438.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		17.097.000
B	Tài sản trên đất		1.438.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.438.000
	Tổng cộng:		18.535.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **44.993.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
234,2 m² x 2 x 73.000 34.193.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 12,32%)
6 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **63.528.000**

Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Khắc Thanh và bà Lê Thị Sáu

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 8, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUK	TBĐ: 75	1609	230,1	73.000	16.797.000
	Cộng:			230,10		16.797.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.412.000
1	Lúa	0,6461	230,10	148,67	kg	9.500	1.412.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		16.797.000
B	Tài sản trên đất		1.412.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.412.000
	Tổng cộng:		18.209.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **44.395.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
230,1 m² x 2 x 73.000 33.595.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 11,94%)
6 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 62.604.000**

Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Tiến và bà Lê Thị Hân

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 8, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1640	127,8	73.000	9.329.000
	Cộng:			127,80		9.329.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						784.000
1	Lúa	0,6461	127,80	82,57	kg	9.500	784.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		9.329.000
B	Tài sản trên đất		784.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		784.000
	Tổng cộng:		10.113.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **24.059.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
127,8 m² x 2 x 73.000 18.659.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 9,6%)
4 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 34.172.000**

Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Hiền

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 8, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1642	458,4	73.000	33.463.000
	Cộng:			458,40		33.463.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.814.000
1	Lúa	0,6461	458,40	296,17	kg	9.500	2.814.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		33.463.000
B	Tài sản trên đất		2.814.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.814.000
	Tổng cộng:		36.277.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **78.176.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
458,4 m² x 2 x 73.000 66.926.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 27,12%)
5 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 11.250.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 114.453.000**

Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Xuân Chiến và bà Nguyễn Thị Yến

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1643	255,1	73.000	18.622.000
	Cộng:			255,10		18.622.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.566.000
1	Lúa	0,6461	255,10	164,82	kg	9.500	1.566.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		18.622.000
B	Tài sản trên đất		1.566.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.566.000
	Tổng cộng:		20.188.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 42.645.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
255,1 m² x 2 x 73.000 37.245.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 17,71%)
3 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 62.833.000**

Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu, tám trăm ba mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Xuân Khánh và bà Bùi Thị Loan

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1645	304,3	73.000	22.214.000
	Cộng:				304,30		22.214.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.868.000
1	Lúa	0,6461	304,30	196,61	kg	9.500	1.868.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		22.214.000
B	Tài sản trên đất		1.868.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.868.000
	Tổng cộng:		24.082.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 55.678.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

304,3 m² x 2 x 73.00044.428.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 23,07%)

5 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.00011.250.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:79.760.000**

Bằng chữ: Bảy mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy

Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn

Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Tình và bà Nguyễn Thị Hạnh

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1648	314,7	73.000	22.973.000
	Cộng:			314,70		22.973.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.932.000
1	Lúa	0,6461	314,70	203,33	kg	9.500	1.932.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		22.973.000
B	Tài sản trên đất		1.932.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.932.000
	Tổng cộng:		24.905.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 49.546.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
314,7 m² x 2 x 73.000 45.946.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 18,45%)
2 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 3.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 74.451.000**

Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi một ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Bá Đức và bà Tôn Thị Hương

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1649	782,2	73.000	57.101.000
	Cộng:			782,20		57.101.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.801.000
1	Lúa	0,6461	782,20	505,38	kg	9.500	4.801.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		57.101.000
B	Tài sản trên đất		4.801.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.801.000
	Tổng cộng:		61.902.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **119.601.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
782,2 m² x 2 x 73.000 114.201.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 65,25%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 181.503.000**

Bằng chữ: Một trăm tám mươi một triệu, năm trăm lẻ ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: #N/A

Nhân khẩu: 0

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1651	17	73.000	1.241.000
	Cộng:			17,00		1.241.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						104.000
1	Lúa	0,6461	17,00	10,98	kg	9.500	104.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		1.241.000
B	Tài sản trên đất		104.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		104.000
	Tổng cộng:		1.345.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **2.482.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

17,0 m² x 2 x 73.000 2.482.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 0%)

0 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 -
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **3.827.000**
Bằng chữ: Ba triệu, tám trăm hai mươi bảy ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Thạc Tuyết và bà Nguyễn Thị Dung

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1711	47,5	73.000	3.468.000
	Cộng:			47,50		3.468.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						292.000
1	Lúa	0,6461	47,50	30,69	kg	9.500	292.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		3.468.000
B	Tài sản trên đất		292.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		292.000
	Tổng cộng:		3.760.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **10.985.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
47,5 m² x 2 x 73.000 6.935.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 8,86%)
3 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 4.050.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 14.745.000**

Bằng chữ: Mười bốn triệu, bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Tế

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1715	759,1	73.000	55.414.000
	Cộng:			759,10		55.414.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.659.000
1	Lúa	0,6461	759,10	490,45	kg	9.500	4.659.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		55.414.000
B	Tài sản trên đất		4.659.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.659.000
	Tổng cộng:		60.073.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **116.229.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
759,1 m² x 2 x 73.000 110.829.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
1 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **176.302.000**

Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm lẻ hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Trung Khải

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1718	369,9	73.000	27.003.000
2	LUC	TBĐ:	75	1723	276	73.000	20.148.000
	Cộng:				645,90		47.151.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.965.000
1	Lúa	0,6461	645,90	417,32	kg	9.500	3.965.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		47.151.000
B	Tài sản trên đất		3.965.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.965.000
	Tổng cộng:		51.116.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **126.701.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
645,9 m² x 2 x 73.000 94.301.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 77,4%)
6 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 32.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 177.817.000**

Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm mười bảy ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Nguyễn Thị Huyền

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC TBĐ: 75	1719	328,2	73.000	23.959.000
	Cộng:		328,20		23.959.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.014.000
1	Lúa	0,6461	328,20	212,05	kg	9.500	2.014.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		23.959.000
B	Tài sản trên đất		2.014.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.014.000
	Tổng cộng:		25.973.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 53.317.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
328,2 m² x 2 x 73.000 47.917.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 34,96%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 79.290.000

Bằng chữ: Bảy mươi chín triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Trần Thị Ninh

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1720	351	73.000	25.623.000
	Cộng:			351,00		25.623.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.154.000
1	Lúa	0,6461	351,00	226,78	kg	9.500	2.154.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		25.623.000
B	Tài sản trên đất		2.154.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.154.000
	Tổng cộng:		27.777.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 60.246.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
351,0 m² x 2 x 73.000 51.246.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 21,63%)
4 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 9.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 88.023.000**

Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, hai mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Bùi Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Tư

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1722	555,9	73.000	40.581.000
	Cộng:				555,90		40.581.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.412.000
1	Lúa	0,6461	555,90	359,17	kg	9.500	3.412.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		40.581.000
B	Tài sản trên đất		3.412.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.412.000
	Tổng cộng:		43.993.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **108.161.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
555,9 m² x 2 x 73.000 81.161.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 100%)
5 khẩu x 12 tháng x 30kg gạo x15.000 27.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **152.154.000**

Bằng chữ: Một trăm năm mươi hai triệu, một trăm năm mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Tràng

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1724	245,4	73.000	17.914.000
2	LUC	TBĐ:	75	1831	447,9	73.000	32.697.000
	Cộng:				693,30		50.611.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.255.000
1	Lúa	0,6461	693,30	447,94	kg	9.500	4.255.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		50.611.000
B	Tài sản trên đất		4.255.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.255.000
	Tổng cộng:		54.866.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 106.622.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
693,3 m² x 2 x 73.000 101.222.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 51,74%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 161.488.000

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu, bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Hữu Điều và bà Vũ Thị Châu

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1725	73,2	73.000	5.344.000
	Cộng:			73,20		5.344.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						449.000
1	Lúa	0,6461	73,20	47,29	kg	9.500	449.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		5.344.000
B	Tài sản trên đất		449.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		449.000
	Tổng cộng:		5.793.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **13.387.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
73,2 m² x 2 x 73.000 10.687.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 5,52%)
2 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 2.700.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 19.180.000**

Bằng chữ: Mười chín triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Xuân Tuấn và bà Lê Thị Tròn

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1726	119,9	73.000	8.753.000
2	LUC	TBĐ:	75	1755	452	73.000	32.996.000
3	LUC	TBĐ:	75	1148	173,1	73.000	12.636.000
	Cộng:				745,00		54.385.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.573.000
1	Lúa	0,6461	745,00	481,34	kg	9.500	4.573.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		54.385.000
B	Tài sản trên đất		4.573.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.573.000
	Tổng cộng:		58.958.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **127.670.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
745,0 m² x 2 x 73.000 108.770.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 48,58%)
7 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 18.900.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 186.628.000**

Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đăng Cần và bà Trần Thị Ngọc

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1752	68,6	73.000	5.008.000
2	LUC	TBĐ:	75	1871	166,7	73.000	12.169.000
	Cộng:				235,30		17.177.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.444.000
1	Lúa	0,6461	235,30	152,03	kg	9.500	1.444.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		17.177.000
B	Tài sản trên đất		1.444.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.444.000
	Tổng cộng:		18.621.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 46.954.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
235,3 m² x 2 x 73.000 34.354.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 13,35%)
7 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 12.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 65.575.000

Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đăng Mạnh và bà Lê Thị Hồng

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1753	379,6	73.000	27.711.000
	Cộng:			379,60		27.711.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.330.000
1	Lúa	0,6461	379,60	245,26	kg	9.500	2.330.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		27.711.000
B	Tài sản trên đất		2.330.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.330.000
	Tổng cộng:		30.041.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 64.422.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
379,6 m² x 2 x 73.000 55.422.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 17,37%)
5 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 9.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 94.463.000**

Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Vinh và bà Lê Thị Duyên

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1756	1000	73.000	73.000.000
	Cộng:			1.000,00		73.000.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						6.138.000
1	Lúa	0,6461	1.000,00	646,10	kg	9.500	6.138.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		73.000.000
B	Tài sản trên đất		6.138.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		6.138.000
	Tổng cộng:		79.138.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 154.100.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
1.000,0 m² x 2 x 73.000 146.000.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 51,55%)
3 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 8.100.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 233.238.000**

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba triệu, hai trăm ba mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Kiến Thiết và bà Lê Thị Mẫn

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1759	668,1	73.000	48.771.000
	Cộng:			668,10		48.771.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.101.000
1	Lúa	0,6461	668,10	431,66	kg	9.500	4.101.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		48.771.000
B	Tài sản trên đất		4.101.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.101.000
	Tổng cộng:		52.872.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 108.343.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
668,1 m² x 2 x 73.000 97.543.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 40,57%)
4 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 161.215.000**

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một triệu, hai trăm mười lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Xuân Bình và bà Lê Thị Nhoan

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1761	290,1	73.000	21.177.000
2	LUC	TBĐ:	75	1828	168,8	73.000	12.322.000
	Cộng:				458,90		33.499.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.817.000
1	Lúa	0,6461	458,90	296,50	kg	9.500	2.817.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		33.499.000
B	Tài sản trên đất		2.817.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.817.000
	Tổng cộng:		36.316.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 83.199.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
458,9 m² x 2 x 73.000 66.999.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 47,9%)
6 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 16.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 119.515.000

Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu, năm trăm mười lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Văn Cường và bà Đậu Thị Chuyên

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1829	546,1	73.000	39.865.000
	Cộng:				546,10		39.865.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.352.000
1	Lúa	0,6461	546,10	352,84	kg	9.500	3.352.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		39.865.000
B	Tài sản trên đất		3.352.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.352.000
	Tổng cộng:		43.217.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 87.831.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:

546,1 m² x 2 x 73.00079.731.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 41,39%)

3 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.0008.100.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:131.048.000

Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu, bốn mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....

.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Hải.

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1833	357,6	73.000	26.105.000
	Cộng:			357,60		26.105.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.195.000
1	Lúa	0,6461	357,60	231,05	kg	9.500	2.195.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		26.105.000
B	Tài sản trên đất		2.195.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.195.000
	Tổng cộng:		28.300.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **54.460.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
357,6 m² x 2 x 73.000 52.210.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 29,61%)
1 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 2.250.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 82.760.000**

Bằng chữ: Tám mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Nguyễn Xuân Cường và bà Lê Thị Lý

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1834	256,9	73.000	18.754.000
	Cộng:			256,90		18.754.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.577.000
1	Lúa	0,6461	256,90	165,98	kg	9.500	1.577.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		18.754.000
B	Tài sản trên đất		1.577.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.577.000
	Tổng cộng:		20.331.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **48.307.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
256,9 m² x 2 x 73.000 37.507.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 47,96%)
4 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 10.800.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 68.638.000**

Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Nguyễn Thị Trang

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1835	184,9	73.000	13.498.000
	Cộng:			184,90		13.498.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.135.000
1	Lúa	0,6461	184,90	119,46	kg	9.500	1.135.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		13.498.000
B	Tài sản trên đất		1.135.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.135.000
	Tổng cộng:		14.633.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **29.695.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
184,9 m² x 2 x 73.000 26.995.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 61,12%)
1 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 2.700.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **44.328.000**

Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Sỹ Thọ và bà Lê Thị Lộc

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất			Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ:	75	1874	295,8	73.000	21.593.000
2	LUC	TBĐ:	75	1875	322,6	73.000	23.550.000
	Cộng:				618,40		45.143.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						3.796.000
1	Lúa	0,6461	618,40	399,55	kg	9.500	3.796.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		45.143.000
B	Tài sản trên đất		3.796.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		3.796.000
	Tổng cộng:		48.939.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **95.686.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
618,4 m² x 2 x 73.000 90.286.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 65,08%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 144.625.000**

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Bữu và bà Lê Thị Vân

Nhân khẩu: 10

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1876	811,9	73.000	59.269.000
	Cộng:			811,90		59.269.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.983.000
1	Lúa	0,6461	811,90	524,57	kg	9.500	4.983.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		59.269.000
B	Tài sản trên đất		4.983.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.983.000
	Tổng cộng:		64.252.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **145.537.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
811,9 m² x 2 x 73.000 118.537.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 68,13%)
10 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 27.000.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 209.789.000**

Bằng chữ: Hai trăm lẻ chín triệu, bảy trăm tám mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Đăng Nghị và bà Lê Thị Tuyền

Nhân khẩu: 7

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC TBĐ: 75	1877	765,5	73.000	55.882.000
	Cộng:		765,50		55.882.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						4.699.000
1	Lúa	0,6461	765,50	494,59	kg	9.500	4.699.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		55.882.000
B	Tài sản trên đất		4.699.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		4.699.000
	Tổng cộng:		60.581.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 127.513.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
765,5 m² x 2 x 73.000 111.763.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 29,84%)
7 khẩu x 5 tháng x 30kg gạo x15.000 15.750.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 188.094.000

Bằng chữ: Một trăm tám mươi tám triệu, chín mươi bốn ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Vũ Lê Đồng và bà Nguyễn Thị Tuyền

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất	Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC TBĐ: 75	1879	26,4	73.000	1.927.000
	Cộng:		26,40		1.927.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						162.000
1	Lúa	0,6461	26,40	17,06	kg	9.500	162.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		1.927.000
B	Tài sản trên đất		162.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		162.000
	Tổng cộng:		2.089.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 6.554.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
26,4 m² x 2 x 73.000 3.854.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 2,32%)
2 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 2.700.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 8.643.000

Bằng chữ: Tám triệu, sáu trăm bốn mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Tứ

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1954	19,2	73.000	1.402.000
	Cộng:			19,20		1.402.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						118.000
1	Lúa	0,6461	19,20	12,41	kg	9.500	118.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		1.402.000
B	Tài sản trên đất		118.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		118.000
	Tổng cộng:		1.520.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 4.153.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
19,2 m² x 2 x 73.000 2.803.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 3,81%)
1 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 1.350.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 5.673.000

Bằng chữ: Năm triệu, sáu trăm bảy mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Lê Văn Thọ và bà Lê Thị Tính

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1955	399,7	73.000	29.178.000
	Cộng:			399,70		29.178.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.453.000
1	Lúa	0,6461	399,70	258,25	kg	9.500	2.453.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		29.178.000
B	Tài sản trên đất		2.453.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.453.000
	Tổng cộng:		31.631.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 66.456.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
399,7 m² x 2 x 73.000 58.356.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 35,75%)
3 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 8.100.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 98.087.000**

Bằng chữ: Chín mươi tám triệu, tám mươi bảy ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Trường và bà Hồ Thị Trọng

Nhân khẩu: 5

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1957	100,4	73.000	7.329.000
	Cộng:			100,40		7.329.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						616.000
1	Lúa	0,6461	100,40	64,87	kg	9.500	616.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		7.329.000
B	Tài sản trên đất		616.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		616.000
	Tổng cộng:		7.945.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **21.408.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
100,4 m² x 2 x 73.000 14.658.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 8,69%)
5 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 6.750.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 29.353.000**

Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Hùng và bà Trần Thị Thoa

Nhân khẩu: 6

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1958	367,5	73.000	26.828.000
	Cộng:			367,50		26.828.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						2.256.000
1	Lúa	0,6461	367,50	237,44	kg	9.500	2.256.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		26.828.000
B	Tài sản trên đất		2.256.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		2.256.000
	Tổng cộng:		29.084.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **69.855.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
367,5 m² x 2 x 73.000 53.655.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 57,97%)
6 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 16.200.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 98.939.000**

Bằng chữ: Chín mươi tám triệu, chín trăm ba mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Nguyễn Thị Toàn

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1960	224,3	73.000	16.374.000
	Cộng:			224,30		16.374.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.377.000
1	Lúa	0,6461	224,30	144,92	kg	9.500	1.377.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		16.374.000
B	Tài sản trên đất		1.377.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.377.000
	Tổng cộng:		17.751.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **38.148.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
224,3 m² x 2 x 73.000 32.748.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 30,23%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **55.899.000**

Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Trần Thị Nhụy

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1963	245	73.000	17.885.000
	Cộng:			245,00		17.885.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						1.504.000
1	Lúa	0,6461	245,00	158,29	kg	9.500	1.504.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		17.885.000
B	Tài sản trên đất		1.504.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		1.504.000
	Tổng cộng:		19.389.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 41.170.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
245,0 m² x 2 x 73.000 35.770.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 39,68%)
2 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 60.559.000

Bằng chữ: Sáu mươi triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Huy Danh và bà Trần Thị Hồng

Nhân khẩu: 3

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	1965	110	73.000	8.030.000
	Cộng:			110,00		8.030.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						675.000
1	Lúa	0,6461	110,00	71,07	kg	9.500	675.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		8.030.000
B	Tài sản trên đất		675.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		675.000
	Tổng cộng:		8.705.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **20.110.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
110,0 m² x 2 x 73.000 16.060.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 6,22%)
3 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 4.050.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 28.815.000**

Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, tám trăm mười lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Phúc Thảo và bà Hoàng Thị Dung

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	2790	153,5	73.000	11.206.000
	Cộng:			153,50		11.206.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						942.000
1	Lúa	0,6461	153,50	99,18	kg	9.500	942.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		11.206.000
B	Tài sản trên đất		942.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		942.000
	Tổng cộng:		12.148.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **27.811.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
153,5 m² x 2 x 73.000 22.411.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 9,96%)
4 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 39.959.000**

Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Bà Lê Thị Chiến

Nhân khẩu: 1

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	2832	144,3	73.000	10.534.000
	Cộng:			144,30		10.534.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						886.000
1	Lúa	0,6461	144,30	93,23	kg	9.500	886.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		10.534.000
B	Tài sản trên đất		886.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		886.000
	Tổng cộng:		11.420.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: 23.768.000

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
144,3 m² x 2 x 73.000 21.068.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 36,06%)
1 khẩu x 6 tháng x 30kg gạo x15.000 2.700.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 35.188.000**

Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu, một trăm tám mươi tám ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Hoàng Đình Minh và bà Nguyễn Thị Quý

Nhân khẩu: 4

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUK	TBĐ: 75	3053	70,6	73.000	5.154.000
	Cộng:			70,60		5.154.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						433.000
1	Lúa	0,6461	70,60	45,61	kg	9.500	433.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		5.154.000
B	Tài sản trên đất		433.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		433.000
	Tổng cộng:		5.587.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **15.708.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
70,6 m² x 2 x 73.000 10.308.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 5,2%)
4 khẩu x 3 tháng x 30kg gạo x15.000 5.400.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **21.295.000**

Bằng chữ: Hai mươi một triệu, hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....
ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Do thu hồi đất để thực hiện GPMB dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02)

Hôm nay, ngày tháng năm 2026

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất tại khu đất bị thu hồi cho:

Chủ hộ: Ông Trần Ngọc Trị và bà Nguyễn Thị Lựu

Nhân khẩu: 2

Địa chỉ: Khối 7, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

THÀNH PHẦN THAM GIA GỒM:

1. Bà: Nguyễn Thị Mai	Phó chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông: Hồ Thái Bình	Phó Trưởng phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
3. Ông: Lê Đăng Hiệp	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
4. Bà: Phan Thị Ngọc Thùy	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
5. Ông: Nguyễn Hoàng Sơn	Chuyên viên phòng KT, HT&ĐT, Thành viên;
6. Ông: Nguyễn Đình Tuấn	Cán bộ Hội đồng BT, HT&TĐC, Thành viên.

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về việc quy định Bảng giá đất các phường, xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức bồi thường, hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất; hạn mức giao đất ở, công nhận đất ở, giao đất nông nghiệp; điều kiện tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Bản đồ địa chính đo đạc bổ sung số 225c/2025/ĐĐBS/CTCPTVĐTXDCT1 do Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Công trình 1 lập, được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt ngày 02/12/2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 17/01/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể phường Hoàng Mai về việc thông báo giá đất cụ thể dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02);

Căn cứ Công văn số 37/KTHTĐT ngày 18/01/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hoàng Mai về việc cung cấp phương án giá đất để thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Báo cáo số 29/BC-STC ngày 05/01/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá trị trường tháng 12 năm 2025, quý IV năm 2025 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 43/TK-NN ngày 23/4/2025 của Chi cục thống kê thị xã Hoàng Mai về việc cung cấp số liệu năng suất cây trồng hàng năm;

Căn cứ Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Hoàng Mai về tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ vào biên bản kiểm kê hiện trạng và các chế độ chính sách bồi thường, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của chủ hộ trên như sau:

I. GIÁ TRỊ CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI:

TT	Loại đất		Thửa	Diện tích TH (m ²)	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đ)
1	LUC	TBĐ: 75	3067	49	73.000	3.577.000
	Cộng:			49,00		3.577.000

II. GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

TT	Tên hạng mục	Năng suất	Diện tích trồng (m2)	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
A	Vật kiến trúc						0
B	Cây cối, hoa màu:						301.000
1	Lúa	0,6461	49,00	31,66	kg	9.500	301.000

III. TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG:

TT	Hạng mục	Số lượng, diện tích	Số tiền(đ)
A	Tiền đất		3.577.000
B	Tài sản trên đất		301.000
1	Vật kiến trúc		0
2	Cây cối, hoa màu:		301.000
	Tổng cộng:		3.878.000

IV. PHẦN HỖ TRỢ: **10.754.000**

- 1 Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:
49,0 m² x 2 x 73.000 7.154.000
- 2 Hỗ trợ ổn định đời sống: (Thu hồi 19,31%)
2 khẩu x 4 tháng x 30kg gạo x15.000 3.600.000
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ:** **14.632.000**

Bằng chữ: Mười bốn triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng chẵn

Vậy chúng tôi lập biên bản này để làm hồ sơ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vị trí 02) trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định./.

V. Ý KIẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN:

.....
.....

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC
BẮC – NAM TẠI PHƯỜNG HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN (VỊ TRÍ 02)**

Phan Thị Ngọc Thùy
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Đình Tuấn
Cán bộ HD GPMB

Lê Đăng Hiệp
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Nguyễn Hoàng Sơn
Chuyên viên phòng
KT, HT & ĐT

Hồ Thái Bình
Phó Trưởng phòng
KT, HT & ĐT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Nguyễn Thị Mai
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HOÀNG MAI